

Câu Xá Luận Và Tinh Hoa Kinh Luận

Bài 56

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 04.09.2025

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=BVAwle7NaE4>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/suthaythichthientrang>

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Nam Mô A Mi Đà Phật!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là bài thứ 56 trong loạt bài chia sẻ về chủ đề Câu Xá Luận và Tinh Hoa Kinh Luận. Hôm nay sẽ vào phần tiếp theo, chúng ta đang học về phần Tâm. Nhưng đầu tiên chúng ta sẽ học phần nền tảng. Mở đầu hôm nay, xin chia sẻ với quý vị một câu chuyện để quý vị nghe. Phần này cũng liên quan đến hành trì.

Phước Đức Hành Trì Trai Giới Và Chuyện Quả Báo Của Nghiệp Lấn Đen Trắng, Phước Báo Hộ Trì Người Khác Giữ Bát Quan Trai

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Câu chuyện này trích từ Kinh Tiểu Bộ của tạng Nikaya. Mời quý vị xem, câu chuyện này có bài kệ là:

Vì có sao ngài ở bến sông...,

Câu chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên hay Thắng Lâm) (rừng cây Kỳ Đà) về việc hành trì ngày trai giới (uposatha: Bố-tát

giới hay bát quan trai giới)

Một ngày nọ, một số nam nữ cư sĩ đang hành trì ngày trai giới, đến nghe Pháp và ngồi tại Chánh pháp đường. Bậc Đạo Sư hỏi xem hội chúng có hành trì ngày trai giới không, và khi họ đáp là có, Ngài nói thêm:

- Các ông hành trì ngày trai giới thật tốt lành thay; ngày xưa, có những người chỉ nhờ hành trì nửa ngày trai giới mà đạt được vinh quang tột bậc.

Ở đây bậc Đạo Sư là đức Phật Thích Ca. Thời đức Phật, khi các vị Cư sĩ đến, đức Phật thường hay hỏi là: “Có thực hành ngày trai giới hay không?” Tức là một tháng sáu ngày [trai] có thực hành hay không? Rồi trong ba tháng Thần túc: Tháng Giêng, tháng Năm và tháng Chín, có hành trì trai giới hay không? Lần này thì mọi người nói là có. Có lần thì nói là không, có người nói có, có người nói không (lần trước chúng ta thấy rồi). Đức Phật mới nói là ‘hành trì ngày trai giới thật tốt lành thay, ngày xưa, có những người chỉ nhờ hành trì nửa ngày trai giới mà đạt được vinh quang tột bậc’. Quý vị nhớ hành trì có nửa ngày thôi mà được vinh quang tột bậc.

Hôm bữa, chúng ta cũng có một câu chuyện khác, đó là trong thời hiện tại. Cũng giống câu chuyện này, ông đó cũng hành trì nửa ngày hôm đó thôi rồi ổng chết luôn. Còn câu chuyện này là khác, nửa ngày đây là nửa ngày xuyên suốt rất lâu. Tức là đợt nào cũng nửa ngày thôi. Câu chuyện này là như vậy. Và bây giờ là chuyện quá khứ nha.

Rồi theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể câu chuyện quá khứ.
(Chúng ta nghe câu [xem] chuyện này như thế nào?)

*

Một thuở nọ tại thành Ba-la-nại, vua Brahmadatta cai trị quốc độ rất đúng pháp và là một người sùng đạo, ngài nhiệt tình hành trì mọi thiện sự trong ngày trai giới, giữ đúng giới luật và bố thí. Ngài cũng khuyên các cận thần cùng nhiều người khác giữ hạnh nguyện bố thí, làm phước đức, nhưng vị quốc sư của ngài là một kẻ xấu miệng, ưa gièm pha, tham của hối lộ, nên

xử án bất công.

Tức là vào thời xưa, có một ông vua cai trị một đất nước, ông rất là sùng đạo. Cho nên các ngày trai giới (ngày Bát quan trai), ông giữ giới rất tốt, và thực hành hạnh bố thí nữa. Không những thế, ông còn khuyên các cận thần (các quan của mình) cũng thực hành như vậy. Có một vị Quốc sư thì lại không tốt, xấu miệng, ưa gièm pha, tham của hối lộ, xử án bất công. Tức là ông này không có tu.

Vào một ngày trai giới kia, vua triệu các quân sư lại và bảo họ giữ giới. Vị quốc sư này không thi hành phận sự của ngày trai giới. Vì vậy trong ngày ấy, lão nhận hối lộ và xử án bất công rồi sau đó đến chầu vua. Sau khi hỏi mỗi vị cận thần xem có giữ giới không, vua hỏi vị quốc sư:

- Nay Tôn giả, người có giữ giới không?

Tức là vua thì hỏi như vậy, nhưng ông này ngày đó chẳng thực hành trai giới gì cả, rồi còn nhận hối lộ và xử án bất công. Rồi ông đến chầu vua, và vua lại hỏi là ông có giữ giới hay không? Bây giờ vua hỏi thì chắc ông phải nói dối rồi.

Lão nói dối là có, rồi rồi cung vua. (Tức là ông nói dối vì trước mặt vua, sợ, không dám nói [thật], phải nói dối).

Lúc ấy một vị cận thần khác quả trách lão:

- Chắc chắn ngài chẳng giữ giới. (Tức là vị quan khác nói như vậy).

Lão đáp:

- Ta đã ăn từ sáng sớm, nhưng khi ta về nhà sẽ súc miệng và giữ giới luật, ta sẽ không ăn gì buổi chiều và suốt đêm ta sẽ giữ giới luật, như thế ta cũng giữ được nửa ngày trai giới.

Tức là bây giờ ông chống chày, nói là ta có giữ [giới]. Từ sáng tới giờ ông không có giữ, mà từ bây giờ ông [sẽ] ráng giữ, ông nói vậy. Tức là từ sáng tới giờ thì ăn rồi, nhưng bây giờ về nhà, ông súc miệng, không ăn buổi chiều và ban đêm, giữ giới thôi. Như vậy là cũng thọ được nửa ngày trai giới. Đây là lần thứ hai có tích thọ nửa ngày trai giới. Quý vị thấy rõ ràng, trong kinh Nguyên thủy thì chúng

ta tin được thọ nửa ngày trai giới.

Họ đáp:

- **Thưa Tôn giả, thế thì tốt lắm.** (Ông kia ông nói như vậy cũng tốt lắm).

Lão đi về nhà và làm đúng như vậy. (Ổng đi về nhà và làm đúng như vậy. Tất nhiên ổng làm nhiều lần như vậy chứ không phải là một lần).

Một ngày kia, khi lão đang ngồi xử kiện (tức là sự việc này nhiều lần rồi), **một người đàn bà vốn là kẻ giữ đúng giới luật, đang gặp chuyện thừa kiện, và vì không thể về nhà được, bà ấy nghĩ thầm: "Ta không thể vi phạm hành trì ngày trai giới".**

Nên lúc đến gần giờ trì giới, bà ấy bắt đầu súc miệng (có nghĩa là không ăn nữa).

Quý vị thấy bà này ghê hơn đúng không ạ? Hôm bữa không có câu chuyện này. Câu chuyện này là câu chuyện quá khứ, nên phiên bản này khác nha. Là có bà này giữ đúng Giới luật và xui là bữa đó bà gặp chuyện đi thừa kiện, nên không về nhà [để] ăn đúng giờ được, [sẽ] vi phạm ngày trai giới nếu về mà ăn. Cho nên thôi, bà súc miệng để không ăn nữa. Lúc đó coi như là nhịn luôn, quyết tâm để giữ ngày trai đó. Quý vị thấy không? Người ta dũng mãnh vậy đó.

Và lúc ấy có người mang vào một mâm xoài chín biểu Tế sư Bà-la-môn. (Tức là lúc đó có người mang nguyên mâm xoài chín vô cho ông quan xử kiện đó. Bà kia thì đang đói, mà ông này đang xử kiện thì lại được nguyên mâm xoài chín. Quý vị thấy, [thử thách] ác liệt nha).

Lão thấy bà ta đang giữ giới liền bảo:

- **Bà ăn đi rồi giữ giới.** (Quý vị thấy ổng cũng tốt đó chứ, ổng cho bà ăn đi rồi giữ giới).

Bà ấy vâng theo. Hạnh nghiệp của vị Bà-la-môn kia đã tạo được nhiều phước lớn.

[Quý vị] nhớ câu này nha! 'Hạnh nghiệp của Bà-la-môn kia tạo được nhiều

phước lớn' tức là hộ trì cho người giữ giới ngày Bát quan trai thôi [mà được nhiều phước lớn]. Còn bây giờ mình toàn chơi ngược, ngày nào người ta giữ thì mình toàn bảo là 'thôi ăn đi, ăn đi' đúng không? Cho nên là mình có phước hay mất phước? [Muốn] có phước thì phải giúp người ta giữ giới. Ở đây mặc dù ổng không giữ được, ổng chỉ giữ được có nửa ngày thôi, nhưng ổng biết bà kia giữ giới, bây giờ sắp đến giờ bả nhịn ăn, bả bắt đầu súc miệng. ổng nói là ổng có mâm xoài chín người ta biếu cho, bảo bà hãy ăn đi rồi hãy giữ giới, tại vì vẫn còn giờ ăn mà.

Từ đây cũng nói ra thêm một điều nữa, có sự tranh cãi giữa giới Bát quan trai là ăn được một lần hay hai lần [trong ngày]. Mặc dù trong Kinh Tăng Chi, phẩm Tám Pháp có nói là nên giữ theo ăn một bữa. Nhưng quý vị thấy theo tích này thì rõ ràng ăn bữa sáng rồi, giờ có thể ăn [thêm]. Nhưng nói chung, nếu trong ngày trai mà quý vị ăn được một bữa là tốt nhất, còn không thì cứ ăn [hai bữa]. Bà này định nhịn ăn nhưng lại được ăn rồi. Đó là ổng cũng tạo được phước đó chứ, được nhiều phước lớn chỉ vì giúp người ta giữ được giới Bát quan trai thôi đó nha. Nhớ là mình đừng có xúi dại nha, ngày nào người ta giữ giới, mình [giúp] người ta giữ thì tốt hơn.

Về sau đó, lão chết đi và tái sinh vào vùng núi Tuyết Sơn, trong một nơi phong cảnh tươi đẹp bên bờ sông Kosiki, chi nhánh của sông Hằng, trong một khu rừng xoài rộng ba dặm trên một vương sàn nguy nga của một cung điện bằng vàng. Lão tái sinh như thể một người vừa thức giấc, liền được phục sức xiêm y, điểm trang lộng lẫy, với dung mạo tuyệt vời, lại được mười sáu ngàn tiên nữ châu hầu chung quanh. Suốt đêm trường lão thọ hưởng vinh quang này vì đã được sinh làm vị Thần trong Ma cung, phước lộc của lão cũng tương xứng với hạnh nghiệp xưa của lão.

Quý vị thấy phước báu, ở đây chúng ta phân tích một chút. Tức là sau khi ổng chết thì được tái sinh liền, giống như người mới ngủ xong rồi thức dậy thôi. Và được vào một vườn xoài rộng đến ba dặm. Tại sao? Do cúng cho người giữ Bát quan trai đó, hộ trì cho người giữ giới Bát quan trai một bữa ăn thôi, mà được quả báo vườn xoài rộng lớn như vậy. Quý vị thấy, đó là phước giúp người ta giữ giới, hộ trì người ta giữ giới. Ngoài ra, ổng cũng tu nửa ngày Bát quan Trai giới nên ông

cũng có phước, được mười sáu ngàn tiên nữ châu hầu ở xung quanh. Còn chuyện kia, có ông đó cũng làm quý, nhưng được có 500 tiên nữ thôi. Còn [ông này] được mười sáu ngàn tiên nữ, nhiều hơn, vì ổng giữ lâu hơn mà. Và ổng [được] trường thọ hưởng như vậy, tức là sống lâu đó. Nhưng chưa hết, đoạn sau này nghiệt ngã hơn, quý vị nghe kỹ nha.

Vì thế khi bình minh đến, lão vào rừng xoài, ngay lúc vừa bước chân vào, thân thể thần tiên của lão biến mất, lão hóa hình thù to lớn như một cây thốt nốt cao tám mươi cubit (cubit là 45cm), toàn thân rực sáng như một cây phượng vĩ đang trổ hoa đỏ thắm. Lão chỉ có một ngón tay trên mỗi bàn tay, nhưng móng lại to như bàn cuốc, với các móng tay này, lão móc thịt sau lưng, xé thịt mình ra mà ăn, rồi đau đớn điên cuồng lên, lão cứ khóc rống thật to. Mãi vào lúc mặt trời lặn, thân hình này biến mất và phong cách thần tiên của lão hiện ra. Bầy tiên nữ nhảy múa, cầm nhiều nhạc cụ trong tay, hầu hạ quanh lão, trong lúc hưởng đại vinh hiển như vậy, lão bước lên tiên cung trong khu rừng xoài diễm lệ.

Quý vị thấy ngược đời không? Đây là chuyện hi hữu, ban đêm thì hưởng phước báu rất là đã, đầy đủ hết. Nhưng ban ngày, cũng vườn xoài đó, thì ổng trở lại bị hành hình giống như Địa ngục. Mỗi bàn tay có một ngón, mà ngón đó dài móc thịt sau lưng, tự xé thịt mình ra ăn, đau đớn rên la, khóc rống lên. Vì sao vậy? Vì nghiệp xưa, ‘gọi là nghiệp đen trắng cho quả lẫn lộn đen trắng’. Quý vị thấy không? Ở đây cũng nói rõ luôn này, không phải Thiện Trang nói.

Như vậy là do kết quả việc tặng trái xoài cho người đàn bà đang trì giới, lão được hưởng một khu rừng xoài rộng ba dặm (tức là chỉ tặng một trái xoài cho người đàn bà trì giới Bát quan trai thôi, mà được [hưởng] một khu rừng xoài rộng ba dặm) nhưng vì phải thọ lãnh nghiệp quả về việc nhận hối lộ và xử án sai lầm, lão phải xé thịt trên lưng ra mà ăn (nhiều người cứ nói nghiệp quả là hối lộ gì đó, thì sau này bị người ta đòi hối lộ. Không phải! Đoạn này nói ổng là Ngạ quỷ, phải tự xé thịt ra mà ăn kia), đồng thời nhờ việc hành trì nửa ngày trai giới, lão tận hưởng vinh quang mỗi đêm cùng với mười sáu ngàn tiên nữ múa hát hầu hạ quanh mình.

Quý vị thấy câu chuyện này hay không? Rõ ràng nghiệp nào cho quả đó. Nghiệp ban ngày là [ổng] xử án mà ăn hối lộ, thì ban ngày biến thành quỷ và tự hành hình mình thôi, móc thịt trên lưng mình ăn, rồi rên la khóc lên. Nhưng ban đêm, do nghiệp ngày xưa thọ trì trai giới nửa ngày, thì ban đêm cũng có mười sáu ngàn tiên nữ múa hát, hầu hạ đầy đủ, lâu đài đã luôn. Rồi hồi xưa cúng dường cho bà kia có một trái xoài để bà giữ giới Bát quan trai thôi, mà giờ được nguyên rừng xoài rộng ba dặm.

Quý vị thấy không? Cho nên phước giúp người ta giữ giới thôi cũng lớn lắm. Đừng có khinh thường giới Bát quan trai. Quý vị thấy nghiệp ở đây rất rõ ràng. Cho nên những câu chuyện này cực kỳ hay, trong kinh mới có thôi, chứ người đời tưởng tượng ra không nổi, chỉ đức Phật mới thấy đúng không ạ? Người đời tưởng tượng không ra đâu, quả báo kì lắm, dị thời nghiệp duyên chín ra là không biết lúc nào kiểu nào đâu. Cho nên là chỉ có đức Phật mới biết được thôi.

Đây là kết quả, mình cũng nhận được rồi đúng không? Như vậy ráng tu Bát quan trai, ráng giúp người ta giữ giới, rồi thêm nữa là đừng có làm việc xấu, nghiệp nào ra nghiệp đó. Có nhiều người hỏi tu làm sao? Hay con tu ban đêm thôi, ban ngày con đi làm việc này việc kia? Thì mai một quý vị cũng [coi] chừng có quả như vậy. Nếu quý vị chưa giải thoát, nếu chưa chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn, chưa vào Tùy tín hành, Tùy pháp hành, chưa thoát con đường ác, thì quý vị vẫn có thể phải chịu quả [báo] giống như vậy. Tức là mình tu ban ngày thôi, ban đêm không tu; hoặc tu ban đêm thôi, ban ngày mình không tu. Cho nên là đừng có tưởng nha! Cứ làm nghiệp nào là cho ra quả đó, không bù trừ được đâu, nhân quả không bù trừ được, giống như chỗ này.

Vào thời ấy, vua xứ Ba-la-nại hiểu rõ tội lỗi do tham dục gây ra, nên xuất gia tu hành, ẩn cư trong một thảo am nọ trên một vùng phong cảnh xinh đẹp miền hạ lưu sông Hằng, sống khổ hạnh với những vật ngài kiếm được. (Tức là vua xứ Ba-la-nại, vị vua hồi nãy đó, bây giờ cuối cùng cũng đi xuất gia tu hành, ẩn cư trong một ngôi nhà bằng cỏ trong khu đó).

Một ngày kia, có quả xoài chín trong rừng ấy bằng cái bát, rơi xuống sông Hằng theo dòng sông đến nơi đối diện với chỗ định cư của vị khổ hạnh

này. Trong khi ngài đang súc miệng, chợt thấy trái xoài trôi giữa dòng, ngài liền lội qua lấy nó mang về am, cắt vào nội thất, nơi ngài đốt ngọn lửa thiêng. Sau đó khi xẻ xoài ra, ngài chỉ ăn vừa đủ sống, rồi gói phần còn lại bằng lá chuối. Ngài cứ ăn dần dần trái xoài như vậy cho đến hết.

Tức là ông quan thì đã đầu thai làm một vị nửa thần nửa quỷ. Ban đêm thì làm thần, ban ngày thì làm quỷ, chịu khổ hình, nên gọi là tiên. Cho nên là cõi đó cũng không thể nói là ác, cũng không thể nói là thiện rõ ràng. Con đường đó phức tạp như vậy đó. Và bây giờ ông vua thì cũng đi tu luôn rồi. Nhân duyên là trái xoài trong vườn kia rơi luôn xuống sông Hằng, nó trôi tới, thì ông lượm lên cắt rồi ăn [dần], ăn mấy lần thôi là hết trái xoài.

Khi đã ăn hết xoài, ngài không thể ăn loại trái cây nào khác nữa, nhưng bị thói tham ăn của ngon trối buộc, ngài thốt lời thề từ nay chỉ ăn xoài chín mà thôi, liền đến bờ sông nhìn xuống dòng nước, quyết không bao giờ đứng dậy cho đến khi tìm được một trái xoài! Thế là ngài nhịn ăn sáu ngày liền, cứ ngồi đó chờ mong tìm xoài, cho đến khi ngài khô héo vì nắng gió.

Quý vị thấy người xuất gia, đáng lẽ phải vượt ra được tham dục, nhưng bây giờ vì ăn trái xoài ngon quá, đem cắt rồi ăn dần trong mấy ngày, bây giờ hết xoài rồi thì không ăn [được] loại trái cây nào khác nữa. Trước kia ăn loại trái cây đại nào cũng ngon, nhưng giờ ăn trái xoài ngon quá rồi thì không ăn được [trái cây khác] nữa. Bây giờ chỉ ra dòng sông, mong chờ xoài tới thôi, mà xoài đâu có tới. Còn thề quyết không bao giờ đứng dậy cho đến khi tìm được một [được] trái xoài nữa. Thế là 6 ngày liền vẫn không có xoài mà ăn, bây giờ khô héo vì nắng gió. Cho nên mình tu hành, chưa vượt qua được mấy món ăn [ngon]. Ở đây cũng vậy, quý vị thấy câu chuyện [của] người này tu hành cũng hấp dẫn đúng không ạ?

Đến ngày thứ bảy, một vị nữ thần xem xét sự việc ấy, thấy rõ lý do hành động của ngài và suy nghĩ: "Vị tu khổ hạnh này bị thói tham ăn câu thúc, cứ ngồi đó nhịn đói bảy ngày nhìn xuống sông Hằng. Việc ta chối từ ngài một quả xoài là điều sai lầm, vì nếu không có xoài, ngài sẽ chết, vậy ta sẽ cho ngài một trái".

Thế là nữ thần liền hiện lên giữa không gian trên sông Hằng và nói với ngài vắn kệ đầu tiên

***1. Vì có sao ngài ở bến sông
Suốt trong mùa hạ, nắng oi nồng
Bà-la-môn hỡi, người thăm nguyện
Chủ đích gì ngài vẫn ước mong***

Có một vị nữ thần ở gần đó quan sát, biết việc đó, thấy ông này tu như vậy, vì mỗi trái xoài thôi mà để ổng chết thì không được, nên nghĩ cách cho ổng một trái. Nữ thần, là A-tu-la mà, nên có thể cho được. Thần tiên hay địa tiên gì đó, nói chung là thần, hiện ra hỏi.

Nhà tu khổ hạnh nghe thế liền đáp lại chín vắn kệ:

.....

Đoạn kệ này dài quá, quý vị tự xem. Thiện Trang xin lược qua. Tóm lại cuối cùng là nữ thần quyết định cho xoài.

Vừa ca tụng thắng cảnh kia (tức là tiên nữ kể lại có rừng cây xoài nhiều trái), **tiên nữ vừa mang nhà tu hành đến đó** (tức là mang vị tu hành đến vườn xoài mà ông kia ở), **và mời ngài ăn xoài trong rừng này cho đến khi thỏa thích, rồi nàng lại ra đi. Nhà ẩn sĩ ăn xoài mãi đến lúc đã hết cơn thèm, xong nghỉ ngơi chốc lát.** (Tức là người tiên nữ hay vị thần nữ mang luôn nhà tu hành đó tới vườn xoài của ông kia, cho ăn thoải mái luôn, ăn đã rồi thì hết thèm. Đây gọi là ‘thọ dụng đúng cách’. Trong bảy cách để đoạn trừ Phiền não, thì chơi chiêu là thọ dụng đúng cách. Thèm quá thì cho ăn luôn, cho ăn thoải mái nên hết thèm). **Sau đó loanh quanh thơ thẩn trong rừng, ngài thấy vị Thần kia đang lúc chịu khổ sở đau đớn, ngài không còn lòng dạ nào thốt ra lời hỏi han vị ấy** (quý vị thấy chi tiết này, rõ ràng là vẫn thấy được nha, không có Thần lực, Thần thông gì hết nhưng có duyên thì thấy được thôi. Chứ không phải là không có sức oai thần thì không thấy được. Ở đây [vị này] vẫn thấy được ông kia chịu khổ cảnh móc thịt ra ăn), **nhưng hoàng hôn đến, ngài thấy vị Thần kia được bày tiên nữ hầu hạ và thọ hưởng vinh quang của tiên giới, ngài liền ngâm ba vắn kệ:**

**28. Suốt đêm, quán đánh tiệc liên hoan
Vương miện trên mày lại được mang
Tô điểm cổ tay, đầy ngọc quý
Sáng ngày đau khổ thật kinh hoàng.**

(Nghĩa là thấy ông này ban đêm với ban ngày ngược nhau quá).

**29. Hàng ngàn tiên nữ hộ quanh ngài
Thần lực ngài kia thật đại tài!
Kỳ diệu biết bao quyền biến đổi
Khổ hình lại hóa cảnh bồng lai!**

**30. Ngài đã làm sao phải dọa dầy?
Tội gì ngài hối tiếc ngày nay?
Sao từ lưng nọ nay ngài phải
Móc thịt mình ăn lại mỗi ngày?**

(Tức là ngâm bài kệ để hỏi tại sao lại có chuyện kì lạ như vậy?)

Vị Thần kia nhận ra ngài, liền bảo:

- Đại vương không nhận ra tiểu thần, nhưng ngày xưa tiểu thần là Tế sư của Đại vương. (Quý vị thấy không ạ? Vào trong cõi Thần là nhớ đời xưa, nên biết đó là ông vua của mình. Mình làm quan chết [thì] làm thần, còn vua thì đi tu). **Hạnh phúc này thần được hưởng hằng đêm là nhờ ơn Đại vương, đó là kết quả hành trì nửa ngày trai giới của thần.** (Ổng cũng biết luôn là kết quả hành trì nửa ngày trai giới được quả báo như vậy). **Còn nỗi thống khổ thần phải chịu ban ngày là kết quả nghiệp ác mà thần đã làm.** Vì khi thần được Đại vương cho ngồi ghế phán quan, thần đã ăn hối lộ, và phán xét sai trái, thần lại là kẻ xấu miệng, ưa phỉ báng sau lưng người khác, nên kết quả việc ác thần đã tạo những ngày đó, nay thần phải chịu khổ đau này. (Quý vị thấy nghiệp nào ra nghiệp đó).

Nói xong vị Thần ngâm hai vần kệ:

**31. Xưa thân thọ hưởng thánh tam kinh
Song ác nghiệp giam hãm đấm mình
Việc ác đã làm cho bạn hữu
Bao năm ròng, cuộc sống trôi nhanh**

**32. Kẻ nào phỉ báng các tha nhân
Cứ thích rình mò phá tiếng thơm
Phải móc thịt mình ăn lại mãi
Như ta việc ấy hiện đang làm!**

(Nhớ nha! Hãy cẩn thận những việc làm.)

Nói xong vị thần hỏi nhà tu khổ hạnh tại sao đã đến đây. Vị này liền kể hết đầu đuôi câu chuyện của mình. Vị Thần lại hỏi:

- Vậy xin thưa Thánh giả, ngài định ở đấy hay lại ra đi?**
- Ta không muốn ở lại, ta muốn trở về am.**

Tức là nhà vua này (nhà tu hành) ăn bấy nhiêu, thọ dụng đủ rồi. Cho nên ai thềm các món ăn không đắt tiền thì quý vị ăn cho đã đi. Giống như người nào đó nói thềm nước uống gì đó, mà ngày nào cũng thềm không chịu nổi. Thì có một cách đó là thọ dụng để đoạn trừ Phiền não, uống cho hết thềm rồi thôi, uống mấy lần là ngán rồi, không uống nữa là xong. Đó là một trong bảy cách đoạn trừ Lậu hoặc, mình sử dụng cách đó. Tại vì không đáng mà! Bây giờ vị đó muốn trở về am thôi, chứ không có muốn ăn xoài nữa, hết thềm rồi.

Vị Thần đáp:

- Thưa Thánh giả, lành thay, thần sẽ dâng cúng ngài trái xoài chín thường xuyên đầy đủ. (Tuy vậy nhưng vị thần cũng nguyện là [được] dâng cúng trái xoài chín thường xuyên đầy đủ).

Rồi vị ấy dùng thần lực đưa vị vua ẩn sĩ trở về vùng thảo am, khuyên ngài sống thiểu dục ở đó, yêu cầu ngài phải giữ tròn lời nguyện, rồi ra đi. Từ đó vị Thần kia thường xuyên cung cấp xoài cho nhà tu khổ hạnh. Ngài thọ

hưởng thứ trái cây ấy, hành trì những Pháp môn tu tập để làm phát khởi Thiền định và về sau được thọ sinh vào Phạm thiên giới.

Quý vị thấy không ạ? Cũng có quyền ăn xoài rồi tu Thiền định (Thiền chỉ đó), cuối cùng được sanh lên trời Phạm Thiên. Phạm Thiên có thể nói là trời Sơ thiên hoặc từ [trời] Sơ Thiên trở lên. Đó là xong câu chuyện quá khứ rồi.

*

Bậc Đạo Sư, sau khi chấm dứt Pháp thoại với các Cư sĩ, liền thuyết các Thánh Đế và nhận diện Tiền thân:

- Vào đoạn kết thúc các Thánh Đế, một số người đạt Sơ quả Dự lưu, một số người đạt Nhị quả Nhất lai, lại có một số người khác đạt Tam quả Bất lai. (Quý vị thấy không ạ? Đức Phật gặp ai mà thuyết pháp là đạt quả hết. Sơ quả, Nhị quả, Tam quả. Cư sĩ không đó!)

- Vào thời ấy nữ thần ấy là Uppalavannà (Liên Hoa Sắc) và ẩn sĩ khổ hạnh chính là Ta (ông vua).

(511. Chuyện Dục Tham Kỳ Dị (Tiền Thân Kimchanda) – Kinh Tiểu Bộ).

Kinh Tiểu Bộ có hơn 500 câu chuyện, đây là câu chuyện gần cuối rồi. Đức Phật thời xưa tu hành cũng có lúc khó khăn như vậy, có mỗi trái xoài thôi mà cũng khó. Chúng ta tu, Phiền não nhiều thì cũng đừng có buồn. Vì thật ra ai cũng phải qua rèn luyện, trải qua đời này đến đời khác, lần này đến lần khác, mỗi lần tu, mỗi lần cố gắng, rồi dần dần đoạn trừ được Phiền não. Như tiền thân của đức Phật trong câu chuyện này, ngài cũng vì trái xoài thôi mà khổ như vậy, nhưng rất may là ngài cũng được thỏa mãn xoài. Ngài ăn xoài, cuối cùng cũng đắc được Thiền, cũng sanh về trời Phạm Thiên. Đâu có cực đoan đâu.

Nhiều đồng tu Tịnh Độ quá cực đoan. Cực đoan là kham nhẫn, kham nhẫn đến lúc chịu không nổi là bung, bung là còn ghê gớm hơn nữa. Giống như nước, quý vị chặn, chặn hoài không cho nước chảy. Đến khi quá sức chịu đựng thì vỡ bờ, gọi là ‘tức nước vỡ bờ’. Cho nên tu [pháp] gì cũng phải biết, mình chưa phải là Tam quả A-na-hàm thì tham dục vẫn còn. Tham ở đây là tham về ăn, cho nên là

phải vừa vừa thôi.

Hôm bữa cũng có câu chuyện ở bài 47, có 60 vị Tỷ-kheo nhờ bà Cư sĩ hộ trì cho ăn uống đầy đủ mới chứng quả đúng không? Cho nên tu hành phải học theo kinh Phật. Vì mình là phàm phu, mình tu hay bị cực đoan, lệch qua bên này hoặc lệch qua bên kia thì sẽ không thành tựu. Phải tu trung đạo, phải hiểu như vậy, chứ đừng tu cực đoan.

Đó là vấn đề thứ nhất. Như vậy chúng ta kết luận lại việc thọ nửa ngày Bát quan Trai giới, theo hai bộ kinh là đều được, đều có dẫn chứng là phước báu rất lớn. Thứ hai nữa là hộ trì cho người giữ giới Bát quan trai thì phước báu cũng rất lớn. Và nhớ làm ác không có bù trừ, nghiệp ác [nghiệp thiện] đi chung với nhau. Cho nên cố gắng!

Hôm nay cung cấp cho quý vị một kiến thức để điều chỉnh tri kiến nữa, cũng trích từ trong kinh:

Nghiệp Đã Tạo Nếu Không Cảm Thọ Kết Quả Thì Không Có Hết

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

1.- Ta tuyên bố rằng, này các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau.

Quý vị nhớ dòng chữ đỏ này, các nghiệp được tư niệm (bài kinh này có một bài kinh trước nữa, có nói tư niệm tức là suy nghĩ) được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ kết quả thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau.

Có nghĩa là đức Phật khẳng định một điều rằng: Nếu mình làm một nghiệp gì, chỉ khi nào mình nhận quả đó [thì] mới chấm dứt. Không giống như người đời nay nói sám hối thì sẽ hết nghiệp. Quý vị sám hối cũng không hết nghiệp đâu. Sám hối là giải trừ tâm của mình cho nhẹ nhàng, an lạc. Còn nghiệp mình tạo không

hết đâu. Ở đây đức Phật nói là nếu không cảm thọ quả thì không chấm dứt. Nhớ nha! Đừng sai lầm về nhân quả.

Còn các ngài nói [sám hối hết nghiệp], đó là phương tiện thôi. Thời nay nói sám hối, lạy Phật, tụng bao nhiêu kinh thì hết tội. Không hết! Tụng bao nhiêu chú cũng không hết. Đức Phật nói trong Kinh Tăng Chi Bộ rồi, trừ khi quý vị ra khỏi sanh tử, chứng A-la-hán trở lên nhập Niết-Bàn [mới hết] thôi. Còn nếu vẫn ở trong này thì chưa đâu, quả đó vẫn có thể trở. Cho nên không có chuyện sám hối hết nghiệp đâu. Đọc câu này cho rõ nha: 'Nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt, dầu quả ấy thuộc trong đời hiện tại, hay thuộc trong đời sau'. Cho nên hãy cẩn thận!

Việc sám hối, quý vị nhớ là nghiệp phạm giới thì hết, vì thật ra do tâm mình thôi. Còn nghiệp tạo ra một việc làm gì đó, ví dụ như giết một con vật thì nghiệp đó không hết, trừ khi nhận kết quả. Đức Phật nói cảm thọ, tức là nhận kết quả thì mới chấm dứt. Cho nên đừng sai lầm. Thời nay có nhiều điều [sám hối hết nghiệp], đó là nói phương tiện cho người mới tu. Còn chúng ta tu lâu rồi, chúng ta hiểu và cố gắng tránh [tạo nghiệp]. Đừng làm việc gì mà mong tránh nghiệp, không thoát được đâu, trừ khi ra khỏi sanh tử luân hồi rồi.

Ta tuyên bố rằng, nay các Tỷ-kheo, các nghiệp được tư niệm, được làm, được tích tập, nếu không cảm thọ (kết quả) thời không có chấm dứt (đoạn này đức Phật nói 2 lần luôn đó). Vị Thánh đệ tử ấy, nay các Tỷ-kheo, như vậy từ bỏ tham, từ bỏ sân, từ bỏ si, tỉnh giác, chánh niệm, với tâm câu hữu với từ, an trú biến mãn một phương; cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư, như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phạm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó sẽ không đứng trong giới hạn ấy nữa". (Đoạn này ý nói một người tu Từ vô lượng tâm. Chúng ta đã học đề mục Thiền chỉ này rồi). Các Thầy nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo,

nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập từ tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không? (Ở đây đức Phật nói muốn không làm nghiệp ác thì phải tu Từ vô lượng tâm. Đây thật ra cũng là một pháp quán, vừa Thiền chỉ vừa Thiền quán).

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được? (Đức Phật nói không muốn cảm giác khổ thì không làm điều ác).

Đoạn sau này cũng tương tự như vậy, tâm câu hữu với Từ, tâm câu hữu với Bi, rồi Hỷ và Xả, v.v... đại ý cũng tương tự như vậy. Quý vị ráng tu Tứ vô Lượng tâm thì tự nhiên mình không có tạo nghiệp, thì không nhận quả. Còn nếu làm rồi thì nhận quả thôi. Đại ý bài kinh này nói vậy.

2. Nay các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Nay các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi mang đi. Nay các Tỷ-kheo, con đường phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: "Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo ta và được hiện hữu về sau". Như vậy, nay các Tỷ-kheo, từ tâm giải thoát được tu tập đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

3. Với tâm câu hữu với bi... với tâm hữu hữu với hỷ... với tâm câu hữu với xả, vị ấy biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai, như vậy phương thứ ba, như vậy phương thứ tư. Như vậy phía trên, phía dưới, bề ngang, hết thấy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy an trú biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Vị ấy biết rõ như sau: "Trước kia, tâm này của ta là nhỏ, không tu tập. Nhưng nay, tâm này của ta là vô lượng, khéo tu tập. Lại nữa, phàm nghiệp gì được làm có giới hạn, nay nó sẽ không sống trong giới hạn ấy nữa, nó không đứng trong

giới hạn ấy nữa". Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, nếu đứa trẻ này, từ tuổi trẻ trở lên tu tập xả tâm giải thoát, nó có thể làm nghiệp ác không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Do không làm điều ác, nó có cảm giác khổ hay không?

- Thừa không, bạch Thế Tôn. Không làm điều ác, bạch Thế Tôn, từ đâu nó sẽ cảm giác khổ được?

4. Này các Tỷ-kheo, xả tâm giải thoát này cần phải tu tập bởi nữ nhân hay nam nhân. Này các Tỷ-kheo, thân này không bị nam nhân hay nữ nhân cầm lấy rồi đem đi. Này các Tỷ-kheo, con người phải chết này ở giữa những tư tưởng. Vị ấy rõ biết như sau: "**Phàm ác nghiệp nào do ta làm từ trước với cái thân do nghiệp làm ra này, tất cả cần phải cảm thọ ở đây, nó không thể theo và được hiện hữu về sau**". (Có nghĩa là khi tu đến Xả vô Lượng tâm thì người ta chấp nhận, cảm nhận quả đó cho rồi, chịu luôn, sau này nó không theo mình nữa). Như vậy, này các Tỷ-kheo, xả tâm này được tu tập, đưa đến không có trở lui, đối với Tỷ-kheo có trí tuệ, có được trong đời này, nhưng vị ấy chưa thể nhập sự giải thoát hơn thế nữa.

((10.219) Thân Bất Tịnh: Karajakāya (MA 15) – Kinh Tăng Chi Bộ).*

Ở đây nói lên điều gì? Tức là người ta tu Từ vô Lượng tâm, Bi vô Lượng tâm, Hỷ vô lượng, Xả vô lượng, thì cuối cùng Xả [vô lượng] là người ta chấp nhận trả để cho hết nghiệp.

Cho nên hôm bữa có người hỏi Thiện Trang về câu chuyện ngài An Thế Cao, có ký sự đó. Thật ra chúng ta cũng không sống vào thời ngài An Thế Cao, [nên] chúng ta không biết. Nhưng chúng ta có nghe ngài An Thế Cao ba lần đến Trung Hoa, trong đó hai lần đến để trả mạng. Người ta hỏi chuyện đó là như thế nào? Theo Thiện Trang, ngài An Thế Cao ở hai đời trước có thể là đã chứng đến Tu-đà-hoàn. Tại vì ngài còn trong cõi Dục, mấy lần đó, thì chắc chắn là ngài chứng đến Tu-đà-hoàn. Nếu chứng quả cao hơn thì không thể nào còn trong cõi Dục đến hai lần. Và ngài còn chứng thêm Thần thông, trong đó có thể chứng Túc mạng thông,

ngài biết nghiệp của ngài, nên thôi để cho nhanh thì ngài tới, mỗi lần trả là một mạng. Trả được một mạng là qua một đời, tối đa là thất lai thôi, thì sẽ nhanh hơn. Cho nên xả tâm, chấp nhận tới, vừa độ chúng sanh vừa xả một mạng để cho mình nhanh hơn nữa. Bởi vì biết đời sau mình đi về đâu rồi, nên đâu có sợ nữa đâu, chứng quả Tu-đà-hoàn, Thất lai rồi. Có thể là như vậy, đó là theo giải thích của Thiện Trang.

Như vậy nội dung thứ hai là nhớ rằng: [Tạo] nghiệp, nếu không nhận quả thì vẫn không hết được, cho nên đừng làm gì rồi [hối hận]. Còn sám hối thì ráng sám hối để tâm mình thanh tịnh thôi, để ngăn trừ dòng nghiệp xấu thôi, chứ còn quả thì không hết đâu. Từ đây chúng ta thấy rõ ràng những ai nói trì chú hết tội thì chuyện đó trái với kinh này, trái với kinh Nguyên thủy. Không có hết đâu, chỉ giải được tâm cho người ta an lạc, để người ta tu tập thôi. Vì tâm mà không an lạc, tâm ray rứt thì thuộc về trạo hối. Mà trạo hối thì rớt Thiền, không đắc Thiền và cũng không đắc quả luôn. Tại vì không đắc Thiền thì không đắc quả, phải đắc Thiền, bữa nay chúng ta học đến phần đó.

Tiếp tục mục thứ ba là cung cấp cho quý vị:

Bị Bệnh Có Cần Trị Bệnh Hay Không? Ba Hạng Người Bệnh

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Lần trước Thiện Trang đã giới thiệu cho quý vị bài kinh, hình như là Kinh Tăng Nhất A Hàm, có nói nếu bệnh mà trị không đúng thuốc, đúng gì đó, v.v... thì bệnh nằm liệt giường luôn, không thể nào hết được. Có năm điều kiện trị bệnh. Đó là một bài kinh nói về cần phải trị bệnh. Còn hôm nay chúng ta sẽ giải thích rõ hơn với ba hạng người bệnh, ở trong Kinh Tăng Chi Bộ. Quý vị xem kinh này rất hấp dẫn:

- Có ba hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một hạng người bệnh, **đầu có được ăn các**

món thích hợp, hay không được các món ăn thích hợp, **dầu có được các thuốc men thích hợp** hay không được các thuốc men thích hợp, **dầu có được sự chăm sóc thích đáng** hay không được sự chăm sóc thích đáng, [thì cũng] (ở đây thêm chữ ‘thì cũng’ cho rõ, bản dịch của ngài Minh Châu không có để vô) **không được bình phục** từ chứng bệnh ấy. [*Hạng 1: trị bệnh hay không thì cũng không hết bệnh].

Quý vị thấy cho dù họ được ăn những món ăn thích hợp, hay không cho ăn những món ăn thích hợp, dù có được các thuốc men thích hợp, hay không có thuốc men thích hợp, dầu có được sự chăm sóc thích đáng, hay không được sự chăm sóc thích đáng, thì bệnh cũng không có bình phục. Có nghĩa là cho dù ăn có ngon, có thích hợp cỡ nào, cho dù có uống thuốc thích hợp cỡ nào, cho dù có chăm sóc thích đáng cỡ nào, thì cuối cùng cũng chết thôi, cũng không hết bệnh. Có nghĩa đây là bệnh này do nghiệp nặng quá rồi, bệnh nghiệp tới rồi thì chết thôi. Dù có đồ ăn ngon, thuốc men tốt, rồi chăm sóc thích đáng thì bệnh vẫn không hết. Còn nếu dở thì tất nhiên là chết rồi, khỏi nói, nên mình chỉ cần để ý dòng chữ màu đỏ là được rồi. Có nghĩa là người này có trị bệnh hay không, thì cũng không hết bệnh. Cho nên có những bệnh không có cách nào trị là vậy. Rõ ràng hơn rồi đúng không ạ? [Đó là] hạng thứ nhất, chúng ta sang hạng thứ hai:

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người bệnh, **dầu có được ăn các món thích hợp**, hay **không được các món ăn thích hợp**, **dầu có được các thuốc men thích hợp** hay **không được các thuốc men thích hợp**, **dầu có được sự chăm sóc thích đáng** hay **không được sự chăm sóc thích đáng**, [thì cũng] (chỗ này chúng ta thêm chữ ‘thì cũng’ vô thì rõ hơn) **được bình phục** từ chứng bệnh ấy. [*Hạng 2: Không trị bệnh cũng hết bệnh]

Tức là hạng người này không trị bệnh [mà] cũng hết bệnh, có nghĩa là trị bệnh hay không trị bệnh thì cũng hết bệnh. Ở đây mình lấy chữ ‘không trị thì cũng hết’ cho rõ. Tất nhiên trị thì hết rồi, còn không trị, không được các món ăn thích hợp, không được các thuốc men thích hợp, không được sự chăm sóc thích đáng, cũng hết bệnh. Cho nên hạng người này cho dù vô rừng vô rú cỡ nào thì cũng hết bệnh.

Cho nên ở đây chúng ta học như vậy để chúng ta hiểu rõ, tại sao có một số người nói là ‘tu nhiệm màu, vô niệm Phật là hết bệnh’ v.v... Chẳng qua là họ thuộc hạng người này, hạng người thứ hai, là không cần trị bệnh thì cũng hết bệnh. Vì sao? Vì có những người đó do có Ba-la-mật hay phước báo gì đời trước, những điều đó giúp cho họ hết bệnh, cho nên khỏi cần chăm sóc, khỏi trị bệnh cũng hết bệnh. Quý vị thấy không ạ? Cho nên nhiều người rơi vào hạng này, tưởng mình ngon, rồi mình bắt người ta cũng vậy ‘tu đi, tu đi là hết bệnh’. Nhưng không phải! Mình với người ta không giống nhau, có thể người ta hết bệnh, còn mình thì không hết bệnh. Hạng người này là không trị bệnh mà cũng hết bệnh.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người bệnh, có được ăn các món thích hợp, không phải không được (có nghĩa là bắt buộc phải ăn những món ăn thích hợp), **có các thuốc men thích hợp, không phải không được** (có nghĩa là thuốc men phải thích hợp, chứ không phải không được), **có được sự chăm sóc thích đáng, không phải không được, [thì] được bình phục từ chứng bệnh ấy.**
[*Hạng 3: Phải trị bệnh đúng cách thì mới hết bệnh]

Có nghĩa là người này muốn được bình phục thì phải được các món ăn thích hợp, có thuốc men thích hợp, và phải có được sự chăm sóc thích đáng. Quý vị thấy không? Người này là phải trị đúng, chứ trị sai thì cũng không được. Cho nên phải trị đúng cách thì mới hết bệnh. Đó là hạng người thứ ba.

Cho nên trong ba hạng người này, chúng ta không biết mình là hạng người nào. Có người thì thôi, không có cách nào, trị cỡ nào cũng chết. Hạng người thứ hai là trị hay không trị thì cũng hết [bệnh]. Hạng người thứ ba là phải trị đúng thì mới hết. Cho nên vào hạng thứ ba này thì vẫn cần phải chữa bệnh. Chứ hạng thứ nhất thì có trị cũng vậy thôi. Hạng thứ hai thì không trị cũng hết, không sao hết, có dục vô rừng vô núi gì họ cũng sống được, không cần trị họ cũng sống được, tại vì là phước nghiệp của họ rồi.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hạng người bệnh này, có được các món ăn thích hợp, không phải không được, có được các thuốc men thích hợp, không phải không được, có được sự chăm sóc thích đáng, không phải không được, [thì] được bình phục khỏi chứng bệnh ấy (thêm chữ ‘thì’ vô thì rõ ràng, chứ

hiều người không biết. Bản của ngài Minh Châu thường hay thiếu liên từ nên khó hiểu hơn thôi). **Chính do duyên với hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, các món ăn thích hợp với người bệnh đã được chấp thuận, các thuốc men thích hợp với người bệnh đã được chấp thuận, sự chăm sóc thích đáng với người bệnh đã được chấp thuận. Chính do duyên với hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, các người bệnh khác cần phải được chăm sóc như vậy.**

Tức là đức Phật vì hạng người thứ ba, hạng người thứ ba thì phải chăm sóc cho họ đúng, cho thức ăn đúng, và thuốc men cũng đúng thì họ mới khỏi bệnh. Đó là hạng người cần phải chữa bệnh. Quý vị hiểu chưa ạ? Cho nên tại sao cần phải chữa bệnh hay không chữa bệnh, mình cần phải giải thích hết tất cả các trường hợp.

Quý vị thấy trong kinh Nguyên thủy luôn có tất cả những tình huống, mình chỉ cần đọc hết là có. Cho nên đừng cực đoan nha, có những người cực đoan quá, kêu: “Mạng không hết thì không chết được đâu”. Cho nên không trị bệnh cũng hết, vì họ thấy có người như vậy mà. Lạy Phật, niệm Phật hay tu Thiền gì đó rồi hết bệnh. Thì đó là may, rơi vào hạng người thứ hai. Còn hạng người thứ nhất thì quý vị có tu kiểu gì, có trị bệnh cỡ nào thì cũng chết. Và nếu chúng ta ở hạng người thứ ba thì phải trị bệnh đúng cách, phải có người chăm sóc đúng, có thuốc men đúng, có thức ăn đúng thì mới hết bệnh. Cho nên rõ ràng quá quý vị ha!

Cho nên Thiện Trang nói tại sao không chịu học kinh Nguyên thủy, Kinh Nikaya, Kinh A Hàm rất hay, có rất đầy đủ, không thiếu gì hết, tất cả điều gì trong đời sống hay tu tập đều có hết. Còn chạy lên học kinh Đại thừa không [thôi], thì chỉ nói miệng thôi, nói hay lắm, [nhưng] kinh Đại thừa không chỉ cho cách tử tử. Tại vì tốt nghiệp Tiểu học rồi, lên đó không có dạy cộng, trừ, nhân, chia nữa, không có dạy $1+1=2$, $3 \times 2=6$ nữa đâu, tự mà làm đi. Cho nên nếu không học nền tảng [kinh] Nguyên thủy, thì nói thật là tu lạc vào tà đạo là đúng. Lý do vậy đó, tu sai rồi cuối cùng kết quả đời này không giải thoát là đúng. Chúng ta đọc tiếp bài kinh này:

Ba hạng người bệnh này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba hạng người này, có mặt, xuất hiện ở đời, có thể so sánh với ba hạng người bệnh này. Thế nào là ba? (Ở đây đức Phật dẫn ra vấn đề khác, bây giờ có ba hạng người khác, ba hạng người này cũng quan trọng, liên quan đến tu tập).

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được thấy Như Lai hay không được thấy Như Lai, được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, hay không được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, không có đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp. [*Hạng 1: Gặp Phật nghe Pháp hay không cũng không chứng đạo]

Thiện Trang giải thích rõ một chút, hạng người này như thế nào? Họ gặp Phật hay không gặp Phật, họ được nghe Phật thuyết pháp hay không được nghe Phật thuyết pháp, thì cuối cùng họ cũng không có chứng quả, không có chứng đạo gì hết. Hạng đó là như vậy đó. Gặp Phật hay không gặp Phật thì cuối cùng cũng không đi vào tánh quyết định (là Chánh tánh Ly sanh, là giải thoát), rồi tánh chơn chánh đối với Thiện pháp cũng không được. Có nghĩa là hạng người thứ nhất là gặp Phật hay không, nghe pháp hay không, cũng không có chứng đạo. Hạng người này là thua rồi đó, chưa có đắc đạo được. Hạng người thứ hai:

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người không được thấy Như Lai, được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, hay không được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp. [*Hạng 2: Gặp Phật nghe Pháp hay không gặp Phật nghe pháp thì cũng chứng đạo]

Hạng người thứ hai là họ không thấy được Phật, được nghe pháp hay không được nghe Pháp của Phật trình bày, cũng không quan trọng, mà họ cũng đi vào Chánh tánh Quyết định tức là họ cũng được giải thoát, cũng chứng đạo. Tức là gặp Phật nghe pháp, hay không gặp Phật nghe pháp, thì cũng chứng đạo. Hạng người này ngon đó! Đó là hạng người thứ hai.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được thấy Như Lai, không phải không được thấy, được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, không phải

không được nghe Pháp và Luật do Như Lai trình bày, đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp. [*Hạng 3: Gặp Phật, nghe Pháp thì chứng đạo]

Hạng người thứ ba này bắt buộc phải được thấy Phật, phải được gặp Phật và phải được nghe Pháp và Luật do Phật trình bày, thì người đó mới chứng quả, chứ không có cách nào hết.

Cho nên là có ba hạng người. Chúng ta thấy ba hạng người dễ nhớ đúng không? Hạng người thứ nhất là có gặp Phật nghe pháp hay không, thì cũng không có đắc đạo. Gần 3000 năm trước, đức Phật ra đời, gặp Phật hồi đó, nghe Phật thuyết Pháp và Luật (Luật tức là Giới) thì cũng không đắc đạo. Hạng người thứ hai thì khỏi cần gặp Phật luôn, khỏi cần nghe Pháp và Luật luôn, thì họ cũng đắc đạo. Tại vì sao? Vì chủng tánh của họ tới rồi. Còn hạng người thứ ba là hạng người giữa giữa, là phải bắt buộc gặp Phật, nghe Pháp, hay chúng ta nói phải gặp Phật nghe Pháp thì mới chứng đạo.

Cho nên có những người bây giờ nói: “Tại sao con không chứng đạo?” Thì đó! Quý vị không gặp Phật, không [ai] điểm nối. Căn tánh, căn lành mình tích lũy chưa đủ, cho nên bây giờ các hàng Thanh văn, bậc Đệ tử phàm phu của Phật điểm cho quý vị không đủ, quý vị không đạt được thì ráng vun bồi lên hạng người thứ hai, còn không thì hạng người thứ ba. Ráng lên hạng người thứ ba thì sau này gặp Phật Di Lặc [được] đắc đạo.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được thấy Như Lai, không phải không được thấy, được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, không phải không được nghe, đi vào tánh quyết định, tánh chơn chánh đối với các Thiện pháp. Chính do duyên hạng người này, này các Tỷ-kheo, thuyết pháp được chấp nhận, và chính do duyên hạng người này, này các Tỷ-kheo, pháp được thuyết giảng cho các người khác.

Đức Phật nói do hạng người thứ ba này, [nên] mới thuyết pháp cho họ. Còn hạng người thứ nhất thì có thuyết pháp cũng vậy thôi, họ cũng không chứng đạo. Hạng người thứ hai thì khỏi thuyết, họ cũng chứng đạo rồi. Hạng người thứ ba là

phải thuyết, phải có nghe pháp mới chứng đạo. Chúng ta đa số chắc ở hạng người thứ ba này.

Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời được ví dụ với ba hạng người bệnh.

((3.22) Người Bệnh: Gilāna – Kinh Tăng Chi Bộ).

Tức là Kinh 22 ở Phẩm Ba Pháp, của Kinh Tăng Chi Bộ. Quý vị cứ dò Phẩm Ba Pháp ở bài Kinh thứ 22. Hoặc là có Kinh Tăng Chi Bộ, quý vị vô tập nào có ba pháp, đánh vô tìm kiếm 3.22 là ra bài kinh này.

Quý vị thấy hay không ạ? Đó là những bài kinh hay, Thiện Trang vừa đưa ra cho quý vị đó. Kinh A Hàm, Kinh Nikaya còn nhiều điều hay lắm, mà chúng ta không học, chúng ta bỏ phí đi thì uổng lắm. Cho nên ai mà ‘nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu’, một bộ kinh là thôi rồi đó, uổng phí, bỏ hết gia tài của Như Lai. Cho nên đó là những người rớt vào tà thì không có cách nào. Thực tế là mình phải học từ những điều này thì mình mới hiểu được, rồi từ đó mình hành. Bất cứ quý vị muốn tu Pháp môn nào thì quý vị tu, Thiện Trang không ép quý vị tu Thiền, không ép quý vị phải tu Tịnh Độ hay tu môn gì. Nhưng có một điều Thiện Trang xin nói, là quý vị phải học nền tảng. Bởi vì nền tảng căn bản mà không học thì chắc chắn là lạc đường, rồi sau này quay lại không được nữa.

Xin nói thêm một điều nữa, khi có được nền tảng, quý vị tu đến mức nào đó thì quý vị sẽ biết rằng mình cần tu như thế nào. Còn khi mới vô mà cứ nghe lời ngọt êm tai và tu theo, thì khả năng lạc đường rất cao. Nên nhớ như vậy! Khả năng thời nay lạc đường rất cao.

Đó là phần nền tảng, bây giờ chúng ta vào phần Vi Diệu Pháp. Như vậy quý vị thấy Kinh tạng Thiện Trang trích ra toàn là kinh hay không đó chứ, đâu có thiếu gì đâu, toàn lời Phật không [thôi], nhưng nhiều quá nên trích ra dần dần. Và ai tu Tịnh Độ, chúng ta thấy những gì chúng ta học bây giờ là chống trái ngày xưa rất nhiều. Chính vì vậy, chúng ta biết là ngày xưa chúng ta đi lạc đường, đó là nói thật luôn. Người ta không tin thì cứ coi kinh. Dần dần, mình càng coi thì thấy càng sai. Giống như sám hối, niệm Phật tiêu nghiệp v.v... thế này thế kia. Đâu có đâu! Khi

ngiệp không có cảm thọ thì không hết được. Thấy chưa ạ? Rõ ràng vậy đó! Rõ ràng là tất cả [pháp] lay sám hối này kia nhiều vô, thì chỉ giải được tâm thôi.

Bây giờ vào phần Bài tập về nhà hôm bữa. Thiện Trang cho bài tập rồi, quý vị có sẵn thì bình luận lên đáp án, còn không thì tự so sánh.

Bài Tập Về Nhà 3: Hãy cho biết tâm của người sau qua các giai đoạn được đánh số ở tình huống được miêu tả sau đây. Lưu ý: Cần chỉ rõ về loại tâm (tham, sân, si, thiện, quả, duy tác, thiền, siêu thế); Thọ (hỷ, ưu, xả); Có trí hay không, hợp tà kiến hay không, hữu trợ hay vô trợ. Chúng ta sửa luôn, bây giờ chúng ta đọc bài này:

Một ngày sinh hoạt của một vị nam Phật tử.

(1) Anh đi chợ, thấy món thịt quay ngon miệng, nổi thèm muốn định mua để ăn. Tâm này là tâm gì?

Quý vị [cho] đáp án nhanh đi nha, Thiện Trang ghi luôn. Tâm này quá dễ! ‘Nổi thèm’ là Tâm tham, thèm là tham rồi, chạy đi đâu được nữa. Đáp án là Tâm tham. Thọ gì đây? Lúc đó thấy thích, thấy thèm, thấy ngon miệng là sướng rồi, thì thường là thọ hỷ. Nếu quý vị ghi thọ xả thì cũng chấp nhận. Tâm tham, nên nhớ đây là Tâm bất thiện. Tâm bất thiện thì như thế nào? Mình phải xét trên mấy khía cạnh? Khía cạnh thứ nhất là xét trên thọ, [thứ hai là] hợp Tà kiến hay ly Tà kiến, thứ ba là hữu trợ hay vô trợ.

Bây giờ là thọ hỷ, có hợp Tà kiến hay không? Tất nhiên là hợp Tà kiến rồi. Chúng ta có thể thêm dấu phẩy hoặc là viết luôn là: Tâm tham thọ hỷ hợp tà kiến vô trợ. Lúc đó thấy [cảnh] là nổi Tâm tham liền, đâu có suy nghĩ gì đâu, làm gì có tham mà suy nghĩ tới, nghĩ lui mới tham, ít lắm. Trường hợp này là vô trợ. Chắc là quý vị đúng hết đáp án thứ nhất. Có người cho [đáp án] là Tâm tham thọ hỷ ly tà. Ở đây là hợp tà vô trợ.

Đáp án: Tâm tham thọ hỷ, hợp tà, vô trợ.

(2) Khi vừa định mua, anh liền nhớ tới giới không sát sanh và thấy

không nên, nên đối ý không mua nữa. Đó là Tâm gì?

Bây giờ mình xác định ngay tâm này là tâm tốt rồi đúng không? Chắc chắn là Tâm thiện, tức là Tâm đại thiện. Quý vị dùng Tâm thiện Dục giới cũng được, nhưng đó là Tâm đại thiện. Tâm đại thiện có 8 tâm. Cũng giống như Tâm tham vậy, cũng xét trên ba phương diện: Thọ gì, hợp gì (không phải là Tà kiến mà là hợp trí hay không hợp trí) và có trợ hay vô trợ. Bây giờ tâm này là Tâm đại thiện, thọ gì? Đại thiện thì có hai thọ thôi, là thọ hỷ và thọ xả. Ở đây không thấy vui gì hết, nên là thọ xả. Tâm đại thiện thọ xả, và chắc chắn là có trí rồi. Vì lúc này ảnh nhớ tới không nên sát sanh, nên là hợp trí. Và lúc này có trợ hay vô trợ? Quyết định này không có suy nghĩ tới, suy nghĩ lui, nên là vô trợ. Còn nếu có suy nghĩ tới, suy nghĩ lui thì mới là hữu trợ, cho nên là vô trợ. Thiện Trang sửa nhanh, vì bài này là bài về nhà, chúng ta cứ vô làm cho nhanh.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ.

(3) Trên đường về, có người vô tình va chạm quẹt xe với anh mạnh khiến anh đau nhưng anh chỉ thầm nghĩ “không sao” rồi bỏ qua.

Có nhiều người sẽ bắt vào chỗ ‘khiến anh đau’, kêu là thọ ưu, [nên] quất vô Tâm sân. Nhưng ở đây người ta không hỏi tình huống đó, ‘nhưng anh chỉ nghĩ thầm nghĩ “không sao” rồi bỏ qua’, người ta đang hỏi tình huống sau, chứ người ta không hỏi tình huống đau, đau là sân. Nhưng tình huống này là nghĩ ‘không sao rồi bỏ qua’, tất nhiên là không phải sân rồi, là Tâm thiện đó. Tâm đại thiện Dục giới. Thọ gì? Tâm đại thiện thì chỉ có hỷ và thọ xả thôi. Ở đây chắc chắn là thọ xả, vì không thể nào thọ hỷ được, đau mà, là thọ xả, buông xuống rồi. Có hợp trí hay không? Ở đây ‘thầm nghĩ không sao’ là có trí đó, là hợp trí. Vì nghĩ dần dần mới được. Và ở đây có trợ (hữu trợ), vì phải nghĩ mới thì [nói] ‘không sao’. Chứ không phải là nghĩ ‘không sao’ liền, đau thì làm gì có chuyện không sao liền. Phải suy nghĩ, cho nên là hữu trợ.

Như vậy là ok! Chắc nhiều đồng tu đúng rồi. Đây là tình huống thứ ba. [Tình huống] này là hữu trợ, vì có suy nghĩ mới dừng lại được. Chứ còn không suy nghĩ thì không dừng lại được đâu.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(4) Về đến nhà, thấy con mình biếng học, nên anh mắng con mình nặng lời.

Tình huống này dễ lắm, 100% ai cũng làm đúng hết. Mắng là sân rồi, đúng không? Mắng là Tâm sân, là Tâm bất thiện. Tâm sân chỉ có một thọ là thọ ưu. Rồi hợp gì? Có trợ hay vô trợ? Tâm sân thì chỉ có hợp phần nộ thôi. Về thấy con biếng học, mà thấy con biếng học thì có thấy liền được đâu, thấy thì phải suy nghĩ, thấy kỹ kỹ chút mới thấy được biếng học được chứ, cho nên là hữu trợ. Nếu vừa thấy mặt con mà chửi liền thì là vô trợ, còn đây là thấy kỹ mới chửi. Tuy là tình huống này không có [chi tiết], nhưng mình hiểu là hữu trợ.

Quý vị nào làm, trong một [tình huống] mà [xác định] được Tâm gì? Thọ gì? Hợp gì? Trợ hay không trợ? Như vậy, mỗi câu là 1 điểm, mà quý vị làm được đúng $\frac{3}{4}$ là 0,75 điểm. Kiểu vậy đó! Cho nên ai làm đúng được ba điều là khá rồi đó.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ.

(5) Sau khi mắng, anh hối hận vì lời nói nặng với con mình vì nó còn nhỏ, chưa nên nói nặng như thế. Vậy tâm này là tâm gì?

Mắng rồi mà hối hận. Quý vị thấy hối hận là Tâm sở hối, hối hận thuộc Tâm đại thiện. Tâm thiện Dục giới là Tâm đại thiện. Tâm đại thiện chỉ có hai thọ là thọ hỷ và thọ xả. Ở đây là thọ xả, buông xuống sân là thọ xả. Có hợp trí không? Có! Tại vì có trí cho nên phân biệt được, không nói nặng về con như vậy, nên là hợp trí. Có trợ hay không? ‘Khi mắng anh hối hận vì nói lời nặng nề với con’, [tình huống] này là anh có suy xét chút, nên là hữu trợ. Chứ không phải là sám hối liền, thông thường có suy xét chút đã.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, hữu trợ.

(6) Anh ngồi xuống, mở điện thoại nghe một bài Pháp thoại, cảm thấy hỷ lạc, phát tâm muốn hành thiền.

[Tình huống] này dễ nữa, tâm này là tâm tốt, ai cũng xác định là Tâm đại

thiện rồi đúng không? Như vậy đây là Tâm đại thiện. Thọ gì? Ở đây cảm thấy hỷ lạc, nghe bài pháp thoại trong điện thoại thấy hỷ lạc, nên là thọ hỷ. Có hợp trí không? Có chứ! Vì muốn hành thiện thì là hợp trí. Và nghe bài pháp thì mới cảm thấy được như vậy, nên là hữu trợ, chứ không phải tự anh phát tâm liền. Cũng có thể xếp vào vô trợ cũng được, nếu như anh nghe xong bất chợt khởi lên liền. Nhưng thường là hữu trợ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí, hữu trợ.

(7) Anh bắt đầu tu Thiền đề mục Hơi thở, Tâm dần an trú, chứng Sơ thiền Sắc giới.

Tâm này là dễ nhất luôn! Là Tâm thiền Sắc giới. Người ta không dùng Tâm thiền mà người ta dùng Tâm thiện Sắc giới. Chưa đủ! Tâm thiện Sắc giới, nhưng Sắc giới gì? Có mấy tầng Thiền nữa mà, [nên] phải có Sơ thiền nữa, Tâm thiện Sắc giới Sơ thiền. Rồi thọ gì? Bây giờ nói thọ là ngỡ ngàng ra. Hỏi thọ gì là bắt đầu nhiều người không biết thọ gì? Thọ hỷ, thọ lạc. Vậy ở đây chúng ta ghi thọ hỷ, vì chứng Sơ thiền là một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có Tầm có Tứ. Đó là hỷ lạc rồi còn gì nữa, nên là thọ hỷ. Có hợp gì không? Không cần [xét], tại vì Sơ thiền là thôi. Cũng không xét trợ hay vô trợ, chỉ cần thọ hỷ là được rồi. Hợp trí hay không hợp trí? Ở đây là Sơ thiền thì chúng ta chưa xét, chúng ta chỉ cần xét tới đó thôi. Tại vì Sơ thiền chưa chắc là hợp trí, có lúc là ly trí đó, vì an trú trong Thiền có thể là ly trí. Cho nên ở đây không xét ly trí hay không ly trí, vấn đề đó để sau.

Đáp án: Tâm thiện Sắc giới Sơ thiền thọ hỷ.

(8) Anh ta tiếp tục tinh tấn, bỏ tầm tứ, an trú sâu, chứng Nhị thiền Sắc giới rồi Tam, Tứ, Ngũ thiền (tức là Ngũ thiền Sắc giới).

Đây cũng là Tâm thiền, Tâm thiền Sắc giới. Chúng ta gọi là Tâm thiện Sắc giới Ngũ thiền của Vi Diệu Pháp. Thọ gì? Chỉ cần thọ thôi, Ngũ thiền là thọ xả. Nhớ! Sơ thiền là hỷ lạc do ly dục sanh, có Tầm có Tứ. Nhị thiền là bỏ mất Tầm, còn Tứ thôi. Tam thiền là hết luôn Tầm, Tứ. Tứ thiền là còn [Lạc với Nhất tâm]. Ngũ thiền thì còn mỗi Xả với Định thôi, cho nên là [thọ] xả.

Đáp án: Tâm thiện Sắc giới Ngũ thiền thọ xả.

(9) Sau một thời gian hành thiền, anh tu tập thiền Vô sắc, nhập định Không vô Biên xứ.

Nhập luôn tới Không vô Biên xứ là Tâm thiền tiếp, là Tâm thiện Vô sắc. Tất nhiên quý vị có thể dùng Tâm thiện Vô sắc được nha. Nhưng ở đây mình nên dùng chữ thiện, Tâm thiện Vô sắc. Tâm thiện Vô sắc này dài lắm, có bốn tầng, [ở đây] là Không vô Biên xứ. Đây là mình ôn lại thôi, chứ còn mình học rồi. Và thọ gì? Thọ xả. Nhớ là từ Ngũ thiền trở lên là thọ xả hết. Dựa trên nền tảng của Ngũ thiền Sắc giới, lên tới Vô sắc nên cũng vậy thôi. Ai mà làm được hết mấy bài này là nhớ hết các tầng Thiền và các tâm.

Đáp án: Tâm thiện Vô sắc Không vô Biên xứ thọ xả.

(10) Sau khi xuất định, nhờ công đức thiền, Tâm an lạc, hỷ lạc nội tâm phát sanh. Đó là tâm gì?

[Tình huống] này khó, coi chừng sai. ‘Sau khi xuất định, nhờ công đức thiền, tâm an lạc, hỷ lạc nội tâm phát sanh’. Ai xác định được Tâm đại quả là đúng. [Tình huống] này là Tâm đại quả thôi, bây giờ thọ gì? Ở đây có hỷ lạc rồi, [nên] là thọ hỷ. Có hợp trí không? Ở đây không thấy nói tới suy nghĩ gì hết, không có trí, [nên là] ly trí rồi. Tuy đang có công phu đạt [định] nhưng ly trí, cho nên có thể là ly trí. Không có nói gì hết nên là ly trí. Và tất nhiên là vô trợ, vì đâu có gì đâu. Tâm này là Tâm đại quả, là đúng, tại vì đâu có suy nghĩ gì đâu. Cho nên không phải là Tâm đại quả không có, nó có trong những trường hợp này đó.

Đáp án: Tâm đại quả thọ hỷ, ly trí, vô trợ.

(11) Trong khi sinh hoạt thời gian còn lại trong ngày, khi nhớ lại công phu thiền, anh khởi tâm hoan hỷ, mong người khác cũng được tu học như mình.

[Tình huống] này giống bài hôm bữa rồi, ai mà làm bài hôm bữa thì biết là tâm nào rồi. (11) là tâm gì? Rất là dễ, tâm này là tâm tốt mà, vì [anh ta] mong người ta cũng được tu học như mình, đó là Tâm đại thiện (Tâm thiện ở Dục giới).

Thọ gì? Anh nhớ lại công phu, khởi tâm hoan hỷ, cho nên là thọ hỷ. Rồi hợp trí hay ly trí? Vì Tâm đại thiện là có hợp trí hay ly trí. Có hợp trí đó! Tại vì ‘anh ta mong cho người khác’, đây là có trí, [nên] là hợp trí. Và cuối cùng là vô trợ hay hữu trợ? ‘Nhớ lại công phu thiền’, nhớ lại là hữu trợ, không phải là tự nhiên, cho nên hữu trợ nhiều hơn, ít khi tự động.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ hỷ, hợp trí, hữu trợ.

(12) Tối đến vợ anh liền đi làm về, do phiền não công việc của cơ quan nên khi thấy chồng và nhà cửa chưa được sạch sẽ, liền mắng chồng lười biếng, do sức thiền định còn an lạc nên anh chỉ nghe lời chửi mà không phản ứng lại. Đó là tâm gì?

Nhiều người sẽ khó xác định tâm này, không biết là tâm gì. Tâm thứ 12 này, nhiều người xác định không được. Bây giờ nhắm vô [chữ] ‘không có phản ứng’ lại, chắc là không có tác ý gì rồi, nên quất vô Tâm đại quả, chỉ nhận quả thôi, đúng không? Nhiều người quất vô Tâm đại quả, nhưng quý vị nhớ Tâm đại quả thì cảnh đó phải tốt. Cảnh này có tốt không? Bị chửi mà tốt gì đâu, bị chửi cho nên đây không thể là cảnh tốt được, không thể nào là Tâm đại quả được. Và cảnh đang xấu mà anh ta vẫn chống đỡ được, thì đó là Tâm đại thiện, không phải Tâm đại quả nha, khác nhau đó. [Nếu] cảnh tốt thì mình có thể đưa qua Tâm đại quả, giống như không phản ứng gì, trơ trơ, không suy nghĩ gì. Nhưng đây là do sức an lạc, nên anh chịu được thôi, chứ không phải là Tâm đại quả được đâu, do sức đỡ trong tâm thôi, nên là Tâm đại thiện.

Thọ gì? Vì bị chửi, nên chắc chắn không thể thọ hỷ được, là thọ xả thôi. Chửi mà không có phản ứng lại, nên là thọ xả. Có hợp trí không? Chắc chắn là hợp trí, vì không có trí [thì] lúc đó bị chửi là phản ứng lại liền. Lúc này thường là hữu trợ, nhưng ở đây cho vô trợ cũng được. Vì sức nhẫn đó, không cần suy nghĩ thì cũng nhẫn được. Cho nên có thể ghi vô trợ hoặc hữu trợ đều đúng nha, hữu trợ cũng được mà vô trợ cũng được, tình huống này không rõ.

Đáp án: Tâm đại thiện thọ xả, hợp trí, vô trợ/hữu trợ.

(13) Hỏi thêm tâm của người vợ lúc đó là tâm gì?

Tâm này dễ quá! Ai cũng [biết] là Tâm sân rồi. Tâm sân thọ ưu (Tâm sân lúc nào cũng thọ ưu), hợp phần nộ. Hữu trợ hay vô trợ? Rõ ràng về có chủ liên đầu, mà do thấy nhà chưa sạch sẽ, rồi thêm phiền não kia nữa, phiền não là hữu trợ rồi đó, cho nên là hữu trợ. [Tình huống] này dễ quá.

Đáp án: Tâm sân thọ ưu, hợp phần nộ, hữu trợ.

Các cô hay sân [thì] các cô cứ nhớ giùm. Tâm sân dễ nhìn ra lắm. Trong các loại tâm thì Tâm sân là dễ nhìn ra nhất. Tâm si hay mấy tâm khác thì khó nhìn ra, tại vì si rồi [nên] khó nhìn, còn Tâm sân [thì] dễ nhìn. Thiện Trang đưa ra 13 đáp án như thế, là hết rồi. Rõ ràng rồi đúng không ạ? Bữa nay quý vị làm khá rồi. Nếu tính mỗi câu được 1 điểm, thì quý vị được bao nhiêu? Quy ra điểm, [trả lời được] 13/13 không? Nếu câu nào mà trả lời được 3 ý, [thì được] 0,75 [điểm]. Câu nào trả lời đúng 4 ý, thì mỗi ý là 0,25. [Cứ] như vậy [mà cho] điểm. Có bài tập như vậy là vui rồi đúng không ạ? Chúng ta cứ làm nhiều thì sẽ nhớ.

Bữa nay sẽ học sang Tâm siêu thế. Tâm thứ 4 trong cách chia tâm là Tâm siêu thế.

4. Tâm Siêu Thế (Lokuttara citta)

+Định nghĩa: *Loka + Uttara = Lokuttara*. (Đây là chữ Pali, gồm ba chữ Loka và Uttar thì ghép lại là Lokuttara) Ở đây ***Loka***, nghĩa là năm uẩn, đời hay thế gian. ***Uttara*** nghĩa là trên, vượt qua, ngoài, hơn... Do đó, ***lokuttaracitta*** (Tâm siêu thế) có nghĩa là tâm biết ngoài năm uẩn, Tâm siêu thế, tức biết cảnh Niết-Bàn (Nibbāna). (Cho nên Tâm siêu thế là tâm vượt ra ngoài năm uẩn, thông thường là mình biết năm uẩn thôi, nhưng đây là vượt ra ngoài, biết cảnh Niết-Bàn luôn). **Tâm siêu thế (*lokuttaracitta*) nghĩa là tâm siêu xuất Tam giới luân hồi.** (Tức là tâm này vượt hơn tâm bình thường, gọi là [tâm siêu xuất] Tam giới luân hồi. Có thể giải thích như thế).

+Có chú giải như vậy: Trong đời mà siêu xuất Tam giới luân hồi, nên gọi là siêu thế, tức là cũng thuộc đời bản thể mà chẳng liên quan với luân

hồi vì chẳng phải nhân cho quả tái tục và cũng chẳng phải quả để nương vào Tam giới. (Có nghĩa là nếu đạt Tâm siêu thế này thì trước sau gì mình giải thoát Tam giới. Cho nên nói Tâm siêu thế là vậy).

+Thế (Đời: *loka*) có ba: 1 là đời bản chất (*lokadhātu*) tức là Tâm, Tâm sở và Sắc pháp; 2 là đời chúng sanh (*lokasatta*) tức là 12 hạng người; (tâm này mình sẽ học lại, chia hạng người sau). 3 là đời vũ trụ (*lokabhūmi*) tức là 31 cõi. (31 cõi thì chúng ta cũng học rồi. Địa ngục là một cõi, Súc sanh là một cõi... Cứ tính như vậy, có 31 cõi).

+Tâm siêu thế (*lokuttaracitta*) nói theo nghĩa hẹp có 8 tức là 4 Tâm đạo (*magga citta*) và 4 Tâm quả Siêu thế (*phala citta*). (Điều này đơn giản thôi! 4 Tâm đạo và 4 Tâm quả. Ở đây Vi Diệu Pháp chia ra, tức là 4 bậc quả Thánh: Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả thì 4 bậc quả đó chia ra 4 Tâm đạo và 4 Tâm quả. Chút nữa chúng ta sẽ học Tâm đạo là gì, Tâm quả là gì).

4 nhân trợ sanh Tâm đạo Siêu thế

1.Thân cận bậc hiền sĩ	2.Được nghe chánh pháp	3.Tác ý khéo	4.Hành đúng pháp đến đạo quả.
------------------------	------------------------	--------------	-------------------------------

Ở đây có 4 nhân để sanh Tâm đạo Siêu thế. Điều này rất quan trọng, mình làm sao để sanh ra Tâm đạo siêu thế. Bởi vì quý vị sanh ra tâm này là quý vị đắc đạo đó.

1. Thân cận bậc hiền sĩ: tức là mình phải thường thân cận bậc hiền sĩ. Mình phải gần bậc hiền sĩ thì mới có hy vọng [sanh ra Tâm đạo Siêu thế].

2. Được nghe chánh pháp: Không nghe Chánh pháp mà nghe Tà pháp, suốt ngày nghe người ta dạy pháp tà thì làm sao chứng đạo được. Cho nên người chánh mà đi vô pháp tà thành tà thôi, không bao giờ đúng được đâu.

3. Tác ý khéo (hay là khéo tác ý): tức là tác ý với đúng Chánh pháp.

4. Hành pháp đúng đến đạo quả: Nhớ là phải hành đúng pháp đến đạo quả,

đó là Bát thánh đạo.

Ở trong nhiều bài kinh, ví dụ như Kinh Đại Niết Bàn hay là Kinh Du Hành. Quý vị thấy, ông Bà-la-môn tên là Tu Bạt Đà La đến hỏi đức Phật, là các đạo khác có đúng không? Ông nói đạo nào nói cũng đúng hết. Đức Phật nói: *“Không cần bàn đạo người ta nữa đâu. Ông cứ nhớ rằng, trong đạo nào mà không có 8 phẩm Đạo Hiền Thánh, thì nơi đó không có 4 quả Sa-môn”*. 8 phẩm Đạo Hiền Thánh tức là Bát chánh đạo (Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định) thì mới có Chánh giải thoát. Nếu không có Bát chánh đạo thì không có 4 quả Sa-môn. Nên nhớ như vậy! Cho nên đừng có nói là người chánh vô tu pháp tà cũng thành chánh. Không có chuyện đó! Tu pháp tà là đi luôn. Hành pháp sai, không nghe Chánh pháp, không thân cận bậc hiền sĩ là đi luôn, lạc đường thôi.

Đó là 4 nhân [trợ sanh Tâm đạo Siêu thế]. Quý vị nhớ 4 nhân này mình có hay chưa? Nếu có thì hy vọng sanh được Tâm đạo Siêu thế. Từ Tâm [đạo Siêu thế] này sẽ chứng quả giải thoát. Bây giờ chúng ta vào Tâm đạo Siêu thế là như thế nào.

4.a.Tâm đạo Siêu thế (Lokuttaramagga citta)

4a.1.Định nghĩa: là Tâm đạo Nhập lưu, Tâm đạo Nhất lai, Tâm đạo Bất lai, Tâm đạo Ứng cúng (Vô sanh). Đó gọi là bốn Tâm thiện Siêu thế hay gọi là Tâm đạo Siêu thế.

Ở đây gọi là Tâm thiện Siêu thế hay là Tâm đạo Siêu thế cũng vậy thôi. Bữa sau lỡ gọi Tâm thiện Siêu thế thì quý vị không biết ở đâu luôn. Thật ra Tâm thiện Siêu thế tức là Tâm đạo Siêu thế, chỉ có tên gọi khác nhau thôi. Đây là tâm để vào dòng Thánh quả Nhập lưu, là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Tâm đạo để vào dòng Nhị quả Tư-đà-hàm gọi là Nhất lai. Tâm đạo để vào Tam quả A-na-hàm gọi là Bất lai. Tâm đạo để vào bậc Ứng cúng, bậc Vô sanh là A-la-hán. Tại sao gọi là Tâm đạo, thì từ chúng ta [sẽ học]. Ở đây có nói:

4a.2.Đặc điểm Tâm đạo Siêu thế:

+ Tâm này có chức năng mở đường, cắt đứt phiền não thuộc một tầng bậc nào đó trong quá trình chứng quả Thánh.

Quý vị nhớ! Để chứng quả Thánh thì quý vị phải sinh khởi Tâm [đạo Siêu thế] này, [vì] nó sẽ mở đường, cắt đứt Phiền não. Ví dụ quý vị chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thì tâm này phải hiện lên trước. Tâm đạo Nhập lưu tức là Tâm đạo này hiện lên trước, thì [sẽ] cắt đứt Phiền não, rồi mới trở thành Tâm quả Nhập lưu, tức là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Chút nữa chúng ta sẽ học quá trình đó. Ở trong Vi Diệu Pháp, thì không có nói bậc Sơ quả hướng, không có xét tâm của bậc Sơ quả hướng, chỉ xét là khi nào đắc Sơ quả Tu-đà-hoàn. Có nghĩa là quý vị sẽ có tâm này khởi lên trong sát-na đó, Tâm đạo Nhập lưu sinh ra, tiếp theo sẽ vào dòng quả Nhập lưu.

‘Tâm này có chức năng là mở đường, cắt đứt Phiền não thuộc một bậc tầng Thánh nào đó trong quá trình chứng quả Thánh’. Tức là tùy vào việc chứng quả Thánh nào thì nó sẽ khởi Tâm đạo tương ứng, từ từ chúng ta sẽ học.

+ Nó chỉ khởi lên một sát-na duy nhất, rồi diệt ngay, không lặp lại nữa. (Quý vị yên tâm, nó sẽ khởi lên một sát-na duy nhất thôi, rồi diệt ngay, không lặp lại nữa. Vì quý vị chỉ chứng quả một lần thôi, chứ đâu có nữa, nên là không lặp lại nữa).

Sau đó, Tâm quả (*phala-citta*) sẽ tiếp nối, có thể được hành giả an trú nhiều lần. (Tâm quả [là] tâm đắc đạo thật sự thì sẽ tiếp nối sau tâm này, và lúc đó hành giả sẽ an trú được nhiều lần trong Tâm quả. Ở đây chúng ta mới học Tâm đạo).

+ 4 tâm đạo tương ứng với 4 tầng Thánh quả: gồm có,

- Tâm đạo Tu-đà-hoàn (Tâm đạo Nhập lưu): cắt đứt 3 Kiết sử đầu (Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ).

- Tâm đạo Tư-đà-hàm: làm mỏng nhẹ Tham, Sân, Si.

- Tâm đạo A-na-hàm (Tâm đạo Bất lai): đoạn tận Kiết sử Tham dục và Sân hận.

- **Tâm đạo A-la-hán** (hay là Tâm đạo Ứng cúng, Vô sanh): **đoạn tận mọi lậu hoặc**. (Tức là đoạn hết, không còn Phiền não nào hết), **đạt giải thoát hoàn toàn** ([tâm] này chúng ta đang học, chúng ta biết rồi, ôn lại thôi).

- **Các Tâm đạo này được sinh khởi khi hành giả đạt các tầng Thiền (tu Thiền chỉ hoặc tối thiểu là từ Cận định đạt Sát-na định), rồi kèm tuệ quán (Thiền quán).**

Cho nên nhiều người không chịu tu Thiền chỉ là thiếu chỗ này nè. Quý vị nhớ là ‘các Tâm đạo này được sinh khởi khi hành giả đạt tầng Thiền’. Đạt tầng Thiền, ở đây giải thích luôn là tu Thiền chỉ, hoặc là tối thiểu nhất là mình từ Cận định rồi đạt Sát-na định. Khi đó kèm với Tuệ quán nữa (tức là Thiền quán: Khổ, Vô thường, Vô ngã) thì sẽ sinh ra tâm này. Cho nên là phải có Thiền chỉ và Thiền quán. Mà Thiền quán là Khổ, Vô thường, Vô ngã nha, thuộc về Tứ đế. Cho nên là phải học đúng. Còn mình không đi đúng con đường đó thì không sinh được tâm này, thì không có đắc đạo.

Cho nên tại sao đức Phật nói rõ ràng, không có 8 phẩm Đạo Hiền Thánh thì không có 4 quả Sa-môn. Nhiều người tu Tịnh Độ học sai, từ Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, mấy chánh đó mình [học] sai từ đầu thì lệch mất Bát chánh đạo rồi, [nên] không chứng quả được. Cho nên tu bao nhiêu năm cũng không chứng quả được. Nên nhớ như vậy nha! Hãy cẩn thận! Học [pháp] gì là mình học phải đúng. Học đúng theo Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, hoặc là kinh khác cũng vậy, phải theo kinh dạy thì mới đúng. Còn người ta diễn đạt Bát chánh đạo theo hướng khác thì trật mất rồi, mà trật là không bao giờ đến kết quả được.

Quý vị nhớ, muốn chứng quả là phải đi như thế này. Hoặc là đắc các tầng Thiền, rồi [dùng] Minh sát tuệ là Thiền quán, là quán về Tam tướng thì quý vị đắc quả. Bằng cách sinh ra Tâm đạo này trong một sát-na thôi, rồi cắt đứt Phiền não thì sẽ chuyển qua Tâm quả. Còn không, tối thiểu thì quý vị đi vào Cận định, rồi đạt Sát-na định là được.

Có nhiều người thắc mắc: “Ủa! Có nhiều người nghe pháp có tu Thiền gì đâu.

Trong kinh, thấy có nhiều người nghe pháp xong là họ đắc đạo đó mà”. Quý vị thấy tại sao như vậy? Vì khi nghe pháp, đối tượng lúc đó tập trung vào pháp, gọi là niệm Pháp đúng không ạ? Niệm Pháp là một trong 40 đề mục tu Thiền chỉ, cho nên lúc đó họ đạt Cận định, mặc dù niệm Pháp chỉ đạt Cận định thôi. Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, quý vị thấy mấy đề mục niệm đó chỉ đạt đến Cận định thôi. Nhưng đạt đến Cận định đó rồi người ta đạt được Sát-na định, khi đạt được Sát-na định là họ vào được Thiền. Ngay sau đó, họ trở về Thiền của Tuệ quán thì ngay lập tức cắt đứt được Phiền não, [nên] vào được Sơ quả. Nếu đủ duyên là chứng lên tiếp các tầng quả tiếp theo, đó là lý do. Cho nên tu Thiền chỉ vẫn quan trọng, vì mình càng định được nhiều bao nhiêu là càng tốt bấy nhiêu mà.

4a.3. Phân loại Tâm đạo Siêu thế: có hai cách chia, cách chia thứ nhất là:

+Chia theo 4 bậc Thánh: có 4

1. Tâm đạo Thất lai	2. Tâm đạo Nhất lai	3. Tâm đạo Bất lai	4. Tâm đạo Vô sanh
---------------------	---------------------	--------------------	--------------------

Tâm đạo Thất lai là Tâm đạo đi đến Sơ quả Tu-đà-hoàn. Tâm đạo Nhất lai, Tâm đạo Bất lai và Tâm đạo Vô sanh, bốn bậc này.

Hôm bữa chúng ta học bao nhiêu tâm rồi? Bữa nay cộng lại hết là bao nhiêu tâm? Tâm bất thiện có 12 Tâm bất thiện, 18 Tâm vô nhân, 8 Tâm đại thiện, 8 Tâm đại quả, 8 Tâm đại tố là 54 [tâm]. Bắt đầu học tới Tâm thiền, Thiền sắc giới có 5 tầng Thiền, cho nên có 5 tâm: Tâm thiện Sơ thiền, Tâm thiện Nhị thiền, Tâm thiện Tam thiền, Tâm thiện Tứ thiền, Tâm thiện Ngũ thiền, là 5 [tâm]. Nhưng nhân cho 3, vì sao? Cũng tương tự, vì có Tâm quả nữa, Tâm quả Sơ thiền cho đến Tâm quả Ngũ thiền. Rồi có tâm của bậc Thánh A-la-hán tu Thiền, 5 Tâm tố thiền, vậy là 15 [tâm]. Cho nên là 54 + 15 là 69 tâm. Thiền vô sắc thì mình có 4 tầng Thiền. Cũng tương tự, 4 tầng Thiền nhân với Tâm thiện Vô sắc (tức là Tâm thiền Vô sắc), Tâm quả Vô sắc và Tâm tố Vô sắc là 12. Như vậy [tổng cộng] là 81 tâm, là đúng. Chúng ta có bấy nhiêu [tâm] đó, ở đây có thêm 8 [tâm] nữa, thì là 89 tâm. Ở đây nói 89 tâm là cách nói như thế này, còn có chia theo cách khác nữa, là chia theo 5 bậc

Thiền.

+Chia theo 5 bậc Thiền: có 20 (4 Tâm đạo trên nhân với 5 tầng Thiền).

TT	Tâm	Đồng sanh
1	Tâm đạo Thất lai Sơ thiền	Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
2	Tâm đạo Nhất lai Sơ thiền	Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
3	Tâm đạo Bất lai Sơ thiền	Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
4	Tâm đạo Vô sanh Sơ thiền	Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
5	Tâm đạo Thất lai Nhị thiền	Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
6	Tâm đạo Nhất lai Nhị thiền	Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
7	Tâm đạo Bất lai Nhị thiền	Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
8	Tâm đạo Vô sanh Nhị thiền	Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
9	Tâm đạo Thất lai Tam thiền	Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
10	Tâm đạo Nhất lai Tam thiền	Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
11	Tâm đạo Bất lai Tam thiền	Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
12	Tâm đạo Vô sanh Tam thiền	Hỷ, Lạc và Định (Nhất hành)
13	Tâm đạo Thất lai Tứ thiền	Lạc và Định (Nhất hành)
14	Tâm đạo Nhất lai Tứ thiền	Lạc và Định (Nhất hành)

15	Tâm đạo Bất lai Tứ thiền	Lạc và Định (Nhất hành)
16	Tâm đạo Vô sanh Tứ thiền	Lạc và Định (Nhất hành)
17	Tâm đạo Thất lai Ngũ thiền	Xả và Định (Nhất hành)
18	Tâm đạo Nhất lai Ngũ thiền	Xả và Định (Nhất hành)
19	Tâm đạo Bất lai Ngũ thiền	Xả và Định (Nhất hành)
20	Tâm đạo Vô sanh Ngũ thiền	Xả và Định (Nhất hành)

Chia theo 5 bậc Thiền thì có 20 tâm (4 Tâm đạo trên nhân với 5 Tầng thiền), cũng rất dễ nhớ. Ví dụ như Tâm đạo Thất lai Sơ thiền, Tâm đạo Nhất lai Sơ thiền, Tâm đạo Bất lai Sơ thiền, Tâm đạo Vô sanh Sơ thiền, 4 [Tâm đạo] này ghép vô Sơ thiền. Và 4 Tâm đạo: Tâm đạo Thất lai Nhị thiền; Tâm đạo Nhất lai Nhị thiền; Tâm đạo Bất lai Nhị thiền; Tâm đạo Vô sanh Nhị thiền này ghép vô Nhị thiền. Đối [Sơ thiền] thành Nhị thiền, đối thành Tam thiền, đối thành Tứ thiền, đối thành Ngũ thiền. Cho nên Ngũ thiền là chung luôn cả 5 tầng Thiền vô sắc. Như vậy 4x5 là 20 [Tâm đạo], là hết rồi.

Ở cột ‘Đồng sanh’ thì Sơ thiền lúc nào cũng có 5 Chi thiền: Tầm, Tứ, Hỷ, Lạc và Định (Định là Tâm sở Nhất hành). Nhị thiền thì bớt đi Tầm, còn Tứ, Hỷ, Lạc, Định. Tam thiền bớt thêm Tứ nữa, còn Hỷ, Lạc và Định. Tứ thiền là bỏ Hỷ luôn, còn Lạc và Định thôi. Cuối cùng Ngũ thiền là bỏ Lạc luôn, thì chuyển thành Xả và Định. Chúng ta thấy, nếu chia theo cách 5 bậc Thiền [thì có] 20 Tâm đạo. Còn nếu chia theo bậc Thánh, là có 4 Tâm đạo thôi. Đơn giản vậy thôi!

[Tâm đạo] này thì chúng ta hiểu rồi. Về tên, thì quý vị cứ nhớ là ghép tên: ‘Tâm đạo’ + các bậc Thánh + tên của tầng Thiền vô. Còn nếu người ta hỏi thọ gì, thì quý vị cứ nhớ tầng Thiền nào thì thọ đó. Sơ thiền thì thọ Hỷ và thọ Lạc. Nhị thiền cũng thọ Hỷ và Lạc. Tam thiền cũng thọ Hỷ và Lạc. Nhưng Tứ thiền là thọ Lạc, thọ Lạc là mình nói trên thân thể, còn nếu nói trên tâm thì là thọ Xả. Tứ thiền

và Ngũ thiên là thọ Xả.

Bây giờ chúng ta học phần này quan trọng, và quan trọng là mình phải hiểu.

*** Bạc Thánh Thất lai là bậc đã đắc đạo và đắc quả này. Nếu tái tục ở cõi Dục giới thì không quá 7 lần** (nhớ là không quá 7 lần nha! Thất lai tức là Tu-đà-hoàn đó, ở cõi Dục giới thì không quá 7 lần). **Tâm đạo này có Đạo để sát trừ phiền não: Tà kiến** (những Tà kiến, nói chung là Thân kiến và Giới cấm thủ cũng xếp vô Tà kiến) **và Hoài nghi, dứt tuyệt luôn cả các mãnh lực tạo ác. Theo pháp thực tính là dứt tuyệt Tà kiến, Hoài nghi luôn cả pháp hợp chung; cho đến mãnh lực tạo ác cùng nghiệp biệt thời tái tục sa đọa và cõi Dục giới** (có nghĩa là nếu mà tới đây thì yên tâm, hết sa đọa là do bớt được phiền não). **Nói về nghiệp tái tục chỉ còn lại tối đa 7 đời. Tâm hợp với đạo Thất lai, gọi theo thứ tự là ‘Sơ đạo’** (có khi gọi là Tâm sơ đạo).

***Bạc Thánh Nhất lai** (tức là Tư-đà-hàm) **là bậc đắc đạo và quả này rồi. Nếu trở lại cõi Dục giới thì tối đa là một đời chư thiên hoặc một đời nhân loại.** (Quý vị nhớ là tối đa nha, chứ không phải là chắc chắn như vậy đâu. Không phải như ngài Tịnh Không nói là [bậc Thất Lai] là chết cõi Trời rồi sinh xuống cõi Người, chết ở cõi Người rồi sinh lên cõi Trời, cứ như vậy 7 lần. Đó là nói không đúng, vì ở đây nói là ‘tối đa’, có thể là một đời, hai đời thôi nếu quý vị tu nhanh, [thì] lên nhanh. Và cũng có thể không vào Dục giới nữa, nếu như mình đắc Thiên. Đắc Thiên thì cũng không sanh về Dục giới nữa. Cho nên đây chỉ nói là đại khái thôi, tức là Thất lai tối đa là 7 lần ở Dục giới. Còn bậc Nhất lai thì chắc chắn là một lần sanh ở Dục giới thôi. Hoặc là chư Thiên, hoặc là ở nhân loại. Còn nếu đắc Thiên thì lên tầng Thiên rồi đi luôn, không có trở lại Dục giới nữa). **Đạo để phối hợp với tâm này làm cho pháp bất thiện Sơ đạo còn sót lại càng yếu** (tức là pháp bất thiện của người chứng Tu-đà-hoàn còn lại [thì] yếu bớt đi) **Tâm tương ưng với Đạo để Nhất lai gọi là Tâm đạo Nhất lai, cũng gọi theo thứ tự là ‘Nhị đạo’.** (Điều này cũng dễ hiểu thôi).

*** Bạc Thánh Bất lai** (Tam quả A-na-hàm) **là bậc đắc đạo và quả này rồi không còn trở lại cõi Dục giới.** (Tất nhiên là không còn trở lại cõi Dục giới nữa). **Người Dục giới đắc đạo và quả này mà không đắc thiên hiệp thế** (tức là không

đắc tăng Thiền) **cũng sanh về cõi Sơ thiền.** (Quý vị nhớ nha! Chứng Tam quả A-na-hàm rồi, dù không có đắc Thiền thì cũng yên tâm, cũng sẽ sanh vào cõi Sơ thiền). **Đạo để phối hợp với tâm này sát trừ tuyệt Sân và những pháp hợp chung. Tâm hợp với Đạo để Bất lai gọi là Tâm đạo Bất lai, cũng gọi theo thứ tự là tâm ‘Tam đạo’.** (Điều này thì Thiện Trang có chia sẻ bài đó rồi. Bất lai thì có 5 hạng Bất lai. Từ từ, chúng ta sẽ học lại, trong bài này có nữa. Tức là có 5 hạng người Tam quả. Hạng người thứ nhất gọi là Trung Bát-nê-hoàn (hay Trung Bát-niết-bàn), Sanh Bát-niết-bàn, Hữu hành Bát-niết-bàn, Vô hành Bát-niết-bàn, Thượng lưu Sắc cứu cánh Niết-Bàn. Có 5 bậc đó, chúng ta sẽ ôn lại sau).

***Bậc Thánh Vô sanh là bậc đắc đạo và quả này rồi không còn tái tục nữa** (có nghĩa là yên tâm, đắc A-la-hán thì không bao giờ còn tái sanh nữa). **Có ba cách gọi khác: Bất sanh, Ứng cúng và Sát tặc** (tức là gọi Bất sanh, Ứng cúng và Sát tặc dành cho bậc A-la-hán) **(Bất sanh cũng như Vô sanh; Ứng cúng chỉ cho bậc này đã hết phiền não hoàn toàn, đáng làm ruộng phước cho đối tượng cúng dường.** (Cho nên A-la-hán đáng làm ruộng phước cho người ta cúng dường. Cõi Người, cõi Trời, ai cúng cũng được phước lớn lắm). **Sát tặc tức là sát trừ tuyệt hết giặc phiền não v.v... (Sát tặc ý nghĩa là như thế). Tâm mà hợp với Đạo để Vô sanh được gọi là Tâm đạo Vô sanh** (Đạo để có 4 tầng Đạo để. Đạo để này là Đạo để Vô sanh, tức là Đạo để của A-la-hán (Khổ, Tập, Diệt, Đạo), gọi là Tâm đạo Vô sanh), **cũng gọi theo thứ tự là ‘Tứ đạo’.** (Điều này thì mình hiểu sơ qua là được rồi).

Điều này quan trọng nè, quý vị chứng quả hay không thì quý vị hãy nghe đây.

4a.4.Vai trò và tiến trình của Tâm đạo:

+Trước khi Tâm đạo sinh: hành giả phải tu tập Giới – Định – Tuệ đầy đủ (Nhớ nha! Quý vị muốn [Tâm đạo sinh] thì hãy tu tập Giới, Định, Tuệ đầy đủ. Giới là gì? Giới là yêu cầu quý vị phải giữ được năm giới. Tức là cho dù quý vị giữ giới không được, thì trước khi đắc đạo phải giữ giới được. Nhớ là trước khi đắc đạo là phải giữ giới được. Có thể trước đó quý vị phạm giới, thì quý vị sám hối thế nào, để tâm không ray rứt. Bởi vì tâm mình ray rứt, gọi là trạo cử, trạo hối (hối là hối hận) thì khiến không thể nào đắc định và cũng không đắc tuệ. Tức là Thiền

chỉ, Thiền quán gì cũng rớt xuống tuốt, nên không đạt được thì không [đắc đạo]. Cho nên phải tu Giới-Định-Tuệ là như thế), **phát triển Tuệ quán (Vipassana). Khi trí tuệ chín mùi, qua nhiều sát-na tuệ liên tục, thì Tâm đạo bùng khởi.**

Tâm đạo này bùng khởi là xong rồi đó quý vị. Nói gì thì nói, chứ quý vị bùng khởi được một lần sát-na đó thôi, một sát-na đó quý còn hơn kim cương, hơn vàng, hơn bao nhiêu giá trị Tam thiên Đại thiên Thế giới. Bởi vì từ đó trở đi là quý vị trở thành Thánh nhân, không còn trở lại phàm phu nữa, ít nhất là Sơ quả Tu-đà-hoàn. Cho nên là quý lắm!

+Chức năng chính của Tâm đạo: đoạn trừ phiền não vĩnh viễn theo tầng bậc, mở cửa cho sự chứng ngộ.

Quý vị nhớ nha! Đoạn trừ này là đoạn trừ thật sự vĩnh viễn theo tầng bậc, và mở cửa cho sự chứng ngộ. Bởi vì sao? Bởi vì nếu chúng ta đắc Thiền, quý vị nhập Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền chẳng nữa thì cũng chỉ là phục Phiền não, giống như lấy đá đè cỏ xuống, chỉ phục xuống thôi. Rồi lúc nào đó nó nổi lên tiếp, khi hết Thiền rồi là có thể bị. Nhưng điều này là cắt đứt vĩnh viễn luôn, không còn Phiền não nữa, không bao giờ còn nữa. Tùy theo tầng bậc, như Sơ quả Tu-đà-hoàn là đoạn trừ Thân kiến, Giới cấm thủ và Nghi, thì lúc đó mở cửa cho sự chứng ngộ.

+Ngay sau Tâm đạo: một chuỗi Tâm quả Siêu thế (phala-citta) sinh khởi, giúp hành giả nếm trải sự an lạc giải thoát.

Sau Tâm đạo là trở thành Tâm quả Siêu thế. Tức là lúc đó trở thành Thánh nhân. Thật ra quý vị trở thành Thánh nhân thì lúc đó quý vị xài Tâm quả Siêu thế. Và khi đó là nếm sự an lạc giải thoát.

Tiếp theo là mục quan trọng, Ba ngăn trở của chứng đạo. Quý vị kiểm tra coi mình có hay không?

4a.5.Ba ngăn trở của chứng đạo:

+Phiền não ngăn trở: do Tà kiến nhất định. Tà kiến ngăn chặn thiên giới và ngăn chặn chứng đạo.

Tà kiến nhất định này nguy hiểm lắm. Thiện Trang nói ví dụ đơn giản thôi, nhiều người tu, mình không có pháp quán Tứ thánh đế (là thuộc về Vipassana: Khổ, Vô thường, Vô ngã), hoặc là mình không có tu tập theo Bát chánh đạo, mà mình nghĩ rằng là mình tu một môn nào đó, một kiểu gì đó thì có thể chứng đạo. Và mình quyết định như vậy. Mà [pháp] đó không hợp với Phật pháp, thì đó là Tà kiến. Và Tà kiến đó sẽ chặn con đường sanh Thiên, chặn con đường lên Thiên giới và cũng ngăn chặn luôn chứng đạo.

Cho nên hãy chịu khó học theo kinh, để mình không bị rớt vào Tà kiến. Tà kiến này thì chỉ cần thay đổi thôi, cải thiện Tà kiến thì hết. Nhưng nếu Tà kiến thì không sanh cõi Trời được đâu nha! Cho nên nhiều khi quý vị phải xem lại, nhiều người tu hành mà cuối đời không thấy cảnh lành gì hết, thì có thể họ bị Tà kiến. Cho nên là họ ngăn chặn con đường sanh lên Thiên giới của họ và ngăn chặn con đường chứng đạo của họ luôn. Đó là điều thứ nhất, là Phiền não ngăn trở do Tà kiến.

+Nghệp ngăn trở: 5 loại nghiệp Vô gián ngăn chặn thiên giới và chứng đạo. Nghiệp chửi mắng Thánh nhân dù có ngăn chặn thiên giới và chứng đạo nhưng nếu nhận thức, sám hối thì hết.

Năm loại nghiệp Vô gián là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng và làm thân Phật ra máu. Năm nghiệp này thì chặn con đường lên trời chắc chắn luôn, không có ai [phạm] mà lên trời được hết. Trong kinh, tất cả những người phạm tội Ngũ nghịch này đều đọa hết. Cho nên chặn con đường lên Thiên giới và chặn luôn chứng đạo.

Có một nghiệp khác mà quý vị phải lưu ý, đó là nghiệp chửi mắng Thánh nhân. Dù có ngăn chặn Thiên giới và chứng đạo, nhưng nếu nhận thức sám hối thì hết. Nghiệp này là nghiệp chửi mắng Thánh nhân, thì tuy nó có chặn, nhưng nếu quý vị nhận thức được và sám hối thì hết.

Cho nên trong kinh, quý vị thấy có những người tới chửi Phật, thách thức tùm lum hết. Nhưng sau đó họ nghe xong, họ hiểu và sám hối, thì sau đó họ vẫn chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn. Quý vị thấy không ạ? Cho nên nghiệp chửi mắng Thánh

nhân không phải là nghiệp cố định. Nghiệp đó có thể thay đổi nếu như nhận thức đúng.

Hôm bữa Thiện Trang có kể câu chuyện, quý vị nhớ không ạ? Câu chuyện mà vị đó chửi ngài [Ma Ha Ca Chiên Diên] xong rồi đức Phật bảo sám hối đi, mà ổng không sám hối, [nên cuối cùng] đọa làm quỷ. Ông đó nhất định không sám hối, còn bảo người trồng vườn. Tại vì đức Phật nói là [ổng sẽ] làm quỷ trong khu rừng đó, cho nên ổng cho trồng nhiều cây ăn trái để vô trong đó làm quỷ, để ổng ăn. Quý vị thấy đó là nghiệp chửi mắng Thánh nhân, nếu nhận thức được cái sai và sám hối thì sẽ hết nghiệp đó. Cho nên nghiệp đó không ngăn cản con đường chứng đạo và sanh Thiên, nếu như biết sám hối. Đó là nghiệp có thể sám hối hết được.

Sám hối hết được, đó là hết quả đó thôi, chứ không phải là không nhận quả nha! Quý vị thấy thành Phật rồi vẫn bị người ta chửi đó, đó là tại vì nghiệp hồi xưa, nên là bị như vậy. Đó là vẫn nhận quả.

+Quả ngăn trở: Tâm quả tục sinh Nhị nhân và Vô nhân. Hai loại tâm này còn ngăn chặn chứng Thiền hiệp thể và chứng đạo.

Tức là hạng người mà tục sinh; tục sinh là sinh ra ở đời tiếp theo (ở đời mới), mình nói là Tâm đầu thai. Mình nói ở cõi Người là Tâm đầu thai, đầu thai với tâm Nhị nhân và Vô nhân. Ở cõi Trời gọi là hóa sanh, hóa sanh với tâm Nhị nhân và Vô nhân. Thì hai loại tâm này ngăn chặn chứng Thiền hiệp thể và chứng đạo. Chứng đạo cũng không được luôn. Điều này là do mình tái sanh, mình đi con đường đó.

Ở đây có một điều mà Thiện Trang cần phải nói với quý vị, điều này rất quan trọng. Đó là Thiện Trang đã nghiên cứu, đã coi bộ Vi Diệu Pháp này rồi, thì Thiện Trang thấy là không có chi tiết là tội phạm giới trọng ngăn chặn con đường chứng đạo. Mà thấy chỉ có năm nghiệp Vô gián thì mới ngăn chặn [sanh lên] Thiên giới và chứng đạo. Hồi xưa, khi nghiên cứu tới bộ này thì Thiện Trang cũng thắc mắc, thì mới cố gắng tìm trong Kinh A Hàm và Kinh Nikaya, Thiện Trang tìm hết rồi mà cũng không có. Cho nên Thiện Trang mới kêu: “Ủa! Vậy điều đó có hay không?” Vấn đề là một người phạm giới trọng có thể chứng quả hay không?

Bộ kinh mà hồi trước Thiện Trang dẫn, là Ưu Bà Tắc Giới Kinh, là thuộc về

kinh Đại thừa, không phải là kinh Nguyên thủy. [Trong đó] nói nếu phạm giới trọng thì cho dù là Noãn pháp còn không được, huống hồ chi các quả vị như Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Đó là kinh Đại thừa nha! Cho nên nếu căn cứ theo bên Đại thừa thì có bộ kinh đó. Còn bên Nguyên thủy thì người ta không xác nhận bộ kinh đó. Chính vì vậy, Kinh A Hàm, Kinh Nikaya hay kinh Nguyên thủy người ta không nói là người phạm giới trọng không chứng quả. Nên nhớ nha quý vị! Nếu là Tỳ-kheo mà phạm giới trọng thì không đắc A-la-hán trong đời đó, tại vì nghiệp nặng quá. Nhưng không biết có nói là có chứng quả khác không, thì có người nói là vẫn có thể chứng các quả vị khác.

Đó là tại vì trong kinh không có, cho nên mình cũng chẳng biết đường nào mà lần. Thiện Trang chỉ nói lại thôi. Chính vì vậy Thiện Trang mới đặt dấu chấm hỏi là có chướng ngại hay không? Vậy tại sao Vi Diệu Pháp không nói, trong kinh cũng không nói, kinh Nguyên thủy không nói, mà chỉ có kinh Đại thừa là Ưu Bà Tắc Giới Kinh nói thôi. Cho nên Thiện Trang cũng xin nói như vậy, để ai mà tin theo Nam truyền hoặc là tin theo Nguyên thủy, thì quý vị có thể hiểu rằng: Nếu quý vị, đặc biệt những người tại gia hồi trước lỡ phạm giới trọng rồi, thì quý vị nghĩ rằng sám hối tu hành vẫn có thể chứng đạo, nếu quý vị tin theo hướng đó. Còn quý vị tin Đại thừa, theo Kinh Ưu Bà Tắc Giới thì không.

Đó là Thiện Trang nói rõ ràng như vậy, tùy mỗi người tin như thế nào, Thiện Trang không thể nói. Bây giờ Thiện Trang không kết luận, mà chúng ta nói thế này: Quý vị phạm giới mà quý vị sám hối thì nghiệp đó hết là đương nhiên. Sám hối hết nghiệp về phạm giới. Còn nghiệp mà Tánh tội thì không diệt nha! Và căn cứ vào Vi Diệu Pháp, không thể nào mà một bộ Vi Diệu Pháp lại thiếu sót như vậy được, đúng không ạ? Ở đây chỉ nói những điều này thôi. Cho nên Thiện Trang căn cứ vào kinh Nguyên thủy, Kinh A Hàm, Kinh Nikaya và Vi Diệu Pháp, Thiện Trang vẫn tin vào điều này hơn, tức là tin vào những người, ví dụ như quý vị là Cư sĩ, quý vị phạm giới trọng rồi, nếu quý vị sám hối thì vẫn chứng quả được. Ở đây không thấy chi tiết nào, bây giờ lục hết kinh cũng chẳng thấy có câu chuyện nào rõ ràng.

Thiện Trang chỉ kể cho quý vị câu chuyện về ông đó tu theo ngoại đạo, cuối

cùng ông về lấy vợ đó, quý vị nhớ không ạ? Rồi bà vợ hát ru con, ông [nghe được] nên tức quá, bỏ đi xuất gia tiếp. Đi xuất gia, vô gặp đức Phật thì ông chứng quả giải thoát. Quý vị nhớ câu chuyện đó.

Cho nên có những điều gì đó thì mình phải xem lại, chớ vội tin. Chớ vội tin những điều gì dù được truyền tụng lâu ngày, mà hãy coi vào kinh. Ở đây thì chúng ta cũng chưa tìm ra một dẫn chứng nào thuyết phục, để nói là một người phạm giới trọng có chứng quả hay không. Không có dẫn chứng thuyết phục từ bên Nguyên thủy và Vi Diệu Pháp, còn bên Đại thừa thì cũng chỉ có bộ kinh đó thôi. Và các ngài như Hòa thượng Minh Thông vẫn nói như thế. Thì chúng ta cũng hiểu, tại vì căn cứ vào đó mà.

Cho nên ở đây chúng ta cũng không biết nha. Thiện Trang chỉ nói lại để Thiện Trang không chịu trách nhiệm vì những lời nói của Thiện Trang trước kia. Và có những điều ngày xưa Thiện Trang nói, bây giờ Thiện Trang không chịu trách nhiệm. Tại vì hồi xưa là mình học theo một góc thôi, còn bây giờ mình học theo góc khác rồi, thì mình có cái nhìn rộng rãi hơn. Quý vị cố gắng là hãy nhìn theo góc khác. Cho nên ai, nếu hồi xưa có phạm giới trọng, thì quý vị cứ sám hối và tu hành. Và quý vị nhận thức rằng là: quý vị không rơi vào những ngăn cản này thì quý vị có hy vọng chứng đạo. Cho nên là hãy cố gắng! Và quý vị thấy, thật ra tu hành, nếu đức Phật nói thì phải nói rõ trong các kinh chứ, đúng không? Sao không thấy!

Chúng ta trở lại với mục tiếp theo, chúng ta học Tâm đạo rồi, bây giờ chúng ta học Tâm quả.

4b. Tâm quả Siêu thế (Lokuttaraphalacitta)

4b.1. Định nghĩa: Tâm quả Nhập lưu, Tâm quả Nhất lai, Tâm quả Bất lai, Tâm quả Ứng cúng (Vô sanh). Đó là bốn Tâm quả Siêu thế. Giống như tâm kia thôi, tâm nhân chuyển thành quả thôi. Giống như hồi bữa mình học Tâm đại thiện rồi Tâm đại quả vậy đó. Tâm này cũng giống vậy.

4b.2. Đặc điểm của Tâm quả Siêu thế: Tâm quả Siêu thế là do dị thời nghiệp của ‘Tâm sở tư’ (*cetanācetasika*) hợp với ‘Tâm đạo’ (*magga citta*) để

lại mà trợ tạo ra, nên gọi là *phala* (quả). Ở đây thực tế nó là do gì? Quý vị phải có Tâm đạo và hợp với Tâm sở Tư. Có một Tâm sở gọi là Tâm sở Tư. Nó hợp hai tâm này thì tạo ra một tâm, gọi là Tâm quả, ở đây gọi là Tâm quả Siêu thế.

4b.3. Phân loại Tâm quả Siêu thế: tương tự như phân loại Tâm đạo.

+ Phân loại theo bậc Thánh: có 4			
1. Tâm quả Thất lai	2. Tâm quả Nhất lai	3. Tâm quả Bất lai	4. Tâm quả Vô sanh

Phân loại theo bậc Thánh thì có bốn bậc: 1. Tâm quả Thất lai; 2. Tâm quả Nhất lai; 3. Tâm quả Bất lai; 4. Tâm quả Vô sanh. Đó bốn bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

+Phân chia theo tầng Thiền: Tương tự cũng có 20 Tâm quả Siêu thế.

Cách thứ hai là phân theo tầng Thiền, thì có 20 Tâm quả Siêu thế. Tức là 4 tâm này nhân thêm 5 tầng Thiền. Tại vì Vi Diệu Pháp thì chia ra 5 tầng Thiền, là thành 20. Cho nên là 20 tâm này cộng 20 tâm kia là thành 40 tâm. Cho nên 81 + 40 là 121 tâm, là mình học hết rồi đó. Có 121 tâm thôi. Còn nếu mình chia theo kiểu trên thì chỉ có 89 tâm thôi. Còn đây là 121 tâm.

[Vi] tương tự như trên, nên Thiện Trang chỉ đưa ra một ví dụ.

Ví dụ 1: Lộ trình tâm theo từng sát-na tâm của người bình thường nhờ khi nghe một bài pháp về Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã mà chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn.

Bây giờ chúng ta muốn chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn, giả sử nghe một bài pháp về Vô thường, Khổ - Không, Vô ngã (ở đây chúng ta có thể ghi rõ là Khổ – Không, tại vì bên Nguyên thủy thì thông thường chỉ ghi Khổ thôi). Bây giờ chúng ta giả sử nghe bài pháp đó thì như thế nào? Chúng ta chưa học Lộ trình tâm, nhưng ở đây Thiện Trang cũng giới thiệu sơ qua cho quý vị thấy.

TT	Sát-na tâm	Loại tâm	Ghi chú

1	Ngũ môn hướng tâm (pañcadvāravajjana)	Tâm hành (Kiriya-citta, vô nhân)	Hướng tâm đến âm thanh bài pháp
2	Nhĩ thức (sota-viññāṇa)	Tâm quả Thiện Vô nhân (Vipākacitta)	Nghe tiếng pháp
3	Tiếp thu (sampaticchana)	Tâm quả Thiện Vô nhân	Tiếp nhận tiếng
4	Suy đạt (santīraṇa)	Tâm quả Thiện Vô nhân	Phân tích sơ bộ tiếng
5	Xác định (votthapana)	Tâm hành Vô nhân (Kiriya-citta)	Quyết định: đây là pháp
6	Ý môn hướng tâm (manodvāravajjana)	Tâm hành Vô nhân (Kiriya-citta)	Tâm quay sang ý nghĩa: vô thường, khổ, vô ngã
7	Chuẩn bị (Parikamma)	Tâm đại thiện hợp trí	Chuẩn bị (parikamma): tâm chín muồi, hướng đến siêu thế. (Đạt sát-na định ở đây).
8	Cận hành (Upacāra)	Tâm đại thiện hợp trí	Cận hành (upacāra): cận kề cảnh siêu thế
9	Thuận thứ (Anuloma)	Tâm đại thiện hợp trí	Thuận thứ (anuloma): thuận dòng Thánh đạo
10	Chuyển tánh (Gotrabhū)	Chuyển tánh tâm (Gotrabhū citta)	Vượt khỏi tánh phàm (puthujjana) sang tánh Thánh (ariya)
11	Tâm đạo (magga citta)	Tâm đạo Siêu thế (Lokuttara kusala citta)	Tâm đạo Tu-đà-hoàn: đoạn trừ vĩnh viễn 3 Kiết sử (Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ)
12	Tâm quả (phala citta) 1	Tâm quả Siêu thế (Lokuttara vipākacitta)	Kinh nghiệm Niết-bàn, Tâm quả Tu-đà-hoàn

13	Tâm Quả (phala citta) 2	Tâm quả Siêu thế	Liên tục an trú trong Niết-bàn
14	Tâm Quả (phala citta) 3 (tùy trường hợp)	Tâm quả Siêu thế	Có thể khởi thêm 1 sát-na Tâm quả
15+	Hộ kiếp (bhavaṅga)	Vipākacitta	Trở lại hộ kiếp, nhưng nay là hộ kiếp của một bậc Thánh Tu-đà-hoàn.

Cột thứ nhất TT là thứ tự; cột thứ hai là Sát-na tâm; cột thứ ba là Loại tâm; và thứ tư là Ghi chú.

Đầu tiên là Tâm hộ kiếp, nên chúng ta cắt bớt đi cho ngắn, vô luôn [phần] tâm. Tâm đầu tiên là nghe pháp đúng không ạ? Nghe pháp thì phải dùng tai để nghe. Sát-na tâm đầu tiên là Ngũ môn hướng tâm hay là Tâm khai Ngũ môn, cụ thể ở đây là hướng tâm về Nhĩ môn (là căn tai đó). Loại tâm là Tâm hành. Bữa nay học hiểu thêm, tâm này gọi là Tâm hành. Hành tức là thực hành thôi, là làm việc. Tiếng Pali là Kiriya-citta, citta là tâm, còn kiriya là hành. Tâm này, loại tâm là Vô nhân. Ghi chú: là hướng tâm đến âm thanh bài pháp. Ai cũng biết quá trình này rồi đúng không ạ?

[Sát-na 2]: Sau khi hướng về rồi thì bắt đầu Nhĩ thức làm việc để nghe. Lúc đó nghe, thì cảnh này là cảnh tốt. Nghe bài pháp này là bài pháp tốt, cho nên là Tâm quả thiện Vô nhân. Tâm quả thiện chứ không phải là Tâm quả Bất thiện. Nếu nghe điều không tốt, nghe những gì khó chịu, thì đó là thành cảnh bất thiện. Cũng bài pháp này, nhưng đối với người không thích nghe pháp thì thành Tâm quả Bất thiện. Còn đây là Tâm quả thiện Vô nhân. Ghi chú: là nghe tiếng thuyết pháp.

[Sát-na 3]: Tiếp theo là họ sẽ tiếp thu (tiếp thu). Tâm này vẫn là Tâm quả, Tâm quả thiện Vô nhân. Những điều này thì mình học hết rồi. Ghi chú: Tiếp nhận tiếng.

[Sát-na 4]: Quá trình suy đạt (suy xét). Tâm này cũng là Tâm quả thiện Vô nhân luôn. Ghi chú: Phân tích sơ bộ tiếng đó.

[Sát-na 5] Xác định. Tâm này gọi là Tâm hành. Tâm này là Tâm làm việc.

Trong 5 sát-na này, bữa nay chúng ta nói rõ hơn, có 2 tâm này (sát-na 1, sát-na 5) là Tâm hành, còn 3 sát-na giữa là Tâm quả. Tâm quả là Tâm quả thiện hay bất thiện. Cảnh thiện, cảnh tốt, hợp với người ta thì gọi là Tâm quả thiện. Còn cảnh bất thiện, cảnh đó không hợp với người ta, thì là Tâm quả bất thiện. Đều là vô nhân hết. Ghi chú: Quyết định đây là pháp.

[Sát-na 6]: Sau khi nhận định xong, bắt đầu nó mới chạy qua Tâm khai Ý môn, là qua mở cửa ý, gọi là Ý môn hướng tâm hay là Tâm khai Ý môn. Ở chỗ này có thể ghi là Tâm khai Ý môn. Loại tâm: cũng là Tâm hành và cũng là Vô nhân. Ghi chú: Tâm quay sang ý nghĩa: Vô thường, Khổ, Vô ngã. Tức là hiểu được tiếng này là giảng ra bài pháp là Khổ, Vô thường Vô ngã.

Chúng ta tiếp tục, chứng quả là bắt đầu từ đây nè. Hôm bữa giờ là mình học mấy sát-na từ 1 đến 6 rồi, quá quen! Từ sát-na thứ 7, thì hôm bữa mình học là nó sẽ chạy qua tâm tiếp theo là Javana (Tâm tốc hành hay đốc hành hay đồng lực, động lực v.v...) đúng không ạ? Thì ở đây là bắt đầu nó vô lộ trình khác. Lộ trình chứng quả thì bắt đầu sát-na tâm này là chuẩn bị. Tâm này thật ra là Tâm đại thiện hợp trí. Chính là Tâm đại thiện hợp trí mà mình học hôm bữa, có vô trợ hay hữu trợ, thọ hỷ hay thọ xả. Ở đây không quan trọng là thọ nào, mà chỉ cần hợp trí thôi. Cho nên có 4 Tâm đại thiện hợp trí. Ghi chú: chuẩn bị: tâm chín muồi, hướng đến siêu thế. (Đạt sát-na định ở đây). Tại vì người ta không tu Thiền chỉ, nghe pháp thôi, thì lúc đó họ đạt sát-na định ở chỗ này. Không đạt sát-na định này là không được đầu nha, để đắc vào Thánh quả phải đạt sát-na định ở đây. Còn nếu như người tu Thiền chỉ thì có sẵn thiền đó rồi thì người ta vào luôn. Đây là đạt sát-na định.

Đây là hạng người độn căn, chứ hạng người lợi căn thì họ bay qua bước 'chuẩn bị' này, là vô từ bước 8. Hạng người độn căn mới cần chứng ở sát-na này. [Vì] độn căn nghe pháp một hồi mới hiểu mà.

Sát-na tâm thứ 8 là Cận hành, thực tế nó là Tâm đại thiện hợp trí, vẫn là Tâm đại thiện thôi. Cho nên Tâm đại thiện quan trọng lắm. Ghi chú: Cận hành: cận kề

cảnh siêu thế.

[Sát-na 9]: Thuận thứ, là nó thuận theo hướng đó. Vẫn là Tâm đại thiện hợp trí. Ghi chú: là thuận dòng Thánh đạo.

[Sát-na 10]: Chuyển tánh tâm. Tâm này không có trong 121 tâm, nhưng vẫn có. Quý vị thấy, có mấy tâm như: Tâm hành Vô nhân và Tâm chuyển tánh này đâu có học đâu, thực ra còn mấy tâm nữa [như] Tâm hộ kiếp đó. Cho nên không phải 121 tâm đâu, còn mấy tâm đó ở ngoài nữa. Ghi chú: Lúc đó vượt khỏi tánh phạm sang tánh Thánh. Khi đó bắt buộc là Tâm đạo, tâm mà chúng ta đang học hôm nay.

[Sát-na 11]: Tâm đạo (maggā citta), là Tâm đạo siêu thế. Ở đây người ta chỉ chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn thôi. Ghi chú: Lúc này là Tâm đạo Tu-đà-hoàn đã khởi lên (sinh khởi): đoạn trừ vĩnh viễn 3 Kiết sử (Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ). Tới sát-na thứ 11 là được như vậy.

[Sát-na 12]: Tâm quả (1), là Tâm quả Siêu thế. Vì Tâm đạo chỉ có trong một sát-na thôi rồi diệt luôn và chuyển thành Tâm quả Siêu thế. Lúc đó người ta thấy kinh nghiệm Niết-Bàn, Tâm quả Tu-đà-hoàn. Lúc này [họ] tiếp tục an trú trong Tâm quả Siêu thế này.

[Sát-na 13]: Tâm quả (2), Tâm quả Siêu thế. Ghi chú: Liên tục an trú trong Niết-Bàn. Niết-Bàn tức là quả chứng tới Tu-đà-hoàn này nè.

[Sát-na 14]: Tâm quả (3), Tâm quả Siêu thế. Có thể khởi thêm 1 sát-na Tâm quả nữa. Có khi là 2 thôi, nhưng ít nhất là 2 thì có thể đạt [tới] đây.

[Sát-na 15]: Tâm hộ kiếp, là trở lại bình thường. Trở lại Tâm hộ kiếp, nhưng bây giờ thành Thánh nhân rồi, [nên] Tâm hộ kiếp này chuyển thành bậc Thánh Tu-đà-hoàn rồi, chứ không còn là Tâm hộ kiếp phạm phu nữa.

Quý vị thấy, chúng ta giới thiệu một lộ trình chứng quả nhỏ như thế. Quý vị thấy không ạ? Học rồi thì chúng ta mới thấy rõ ràng từng bước, từng bước như vậy. Chứ đâu phải học mơ mơ hồ hồ đâu.

Sẵn giới thiệu cho quý vị thêm một lộ trình tâm nữa, đó là ví dụ 2, khó hơn

chút.

Ví dụ 2: Lập Lộ trình tâm theo từng sát-na tâm của một người Phật tử tu tập đề mục nước đăc Thiền chỉ Tam thiền, rồi ngay khi ấy thấy nước chảy hiểu đờì vô thường nên chứng đăc liên tiếp đến địa vị Tam quả.

[Ở ví dụ này] là người ta tu mạnh hơn. Người ta tu đề mục Thiền án nước (gọi là kasina về nước). Sau khi đăc Tam thiền, ngay khi ấy người ta thấy nước chảy thì hiểu đượ đờì vô thường nên chứng liên tiếp đến địa vị Tam quả. Vậy lộ trình tâm như thế nào?

Ở đây thì Thiền Trang giới thiệu thôi, sau này mình học kỹ rồi Thiền Trang sẽ cho bài tập về Lộ trình tâm nữa. Nhưng bây giờ mình cứ hiểu đượ tâm là may rồi.

TT	Sát-na tâm	Loại tâm	Ghi chú
1	An chỉ định (Appanā samāhi) – Tam thiền	Tâm thiền Sắc giới	Đăc Tam thiền trên đề mục nước (kasina)
2	Ý môn hướng tâm	Tâm hành (Kiriya-citta)	Quay sang đối tượng mới: thấy nước chảy, khởi niệm vô thường
3	Sát-na quán vô thường	Mahākusala citta	Tuệ giác vipassanā: “mọi pháp vô thường, biến đỏi”
4	Parikamma (chuẩn bị)	Mahākusala citta	Tâm chuẩn bị vào siêu thế
5	Upacāra (cận hành)	Mahākusala citta	Định cận kề, quán minh tuệ mạnh
6	Anuloma (thuận thứ)	Mahākusala citta	Thuận dòng siêu thế
7	Gotrabhū (chuyển tánh)	Gotrabhū citta	Vượt khỏi tánh phàm, nhập tánh Thánh

8	Magga citta (Tâm đạo)	Lokuttara kusala citta (sotāpatti magga)	Đoạn tận 3 Kiết sử: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ.
9-10	Phala citta (Tâm quả)	Lokuttara vipākacitta	2 sát-na Tu-đà-hoàn Quả, thể nghiệm Niết-bàn.
11	Ý môn hướng tâm (tiếp tục quán)	Kiriyacitta	Tâm không dừng lại, tiếp tục quán pháp
12-15	Parikamma → Upacāra → Anuloma → Gotrabhū	Mahākusala citta + Gotrabhū citta	Chuỗi chuẩn bị mới, chín mùi
16	Magga citta (Tâm đạo)	Lokuttara kusala citta (sakadāgāmi magga)	Chứng Nhị quả, giảm Tham dục & sân hận, Si
17-18	Phala citta (Tâm quả)	Lokuttara vipākacitta	2 sát-na Tư-đà-hàm Quả
19	Ý môn hướng tâm (tiếp tục quán sâu)	Kiriyacitta	Tâm hướng mạnh vào Khổ, Vô thường, Vô ngã
20-23	Parikamma → Upacāra → Anuloma → Gotrabhū	Mahākusala citta + Gotrabhū citta	Chuỗi chuẩn bị mới
24	Magga citta (Tâm đạo)	Lokuttara kusala citta (anāgāmi magga)	Chứng Tam quả, đoạn tận Tham dục & Sân hận
25-26	Phala citta (Tâm quả)	Lokuttara vipākacitta	2 sát-na A-na-hàm Quả
27+	Bhavaṅga	Vipākacitta	Dòng hộ kiếp tiếp tục, giờ là dòng tâm của bậc Tam quả Thánh nhân

Cũng như bản trên, gồm có: Cột thứ nhất TT là Thứ tự; [cột thứ hai] Sát-na tâm (coi thử sát-na tâm như thế nào); [cột thứ ba]: Loại tâm và [cột thứ tư] là Ghi

chú (để giải thích thêm).

[Sát-na 1]: An chỉ định (Appanā samādhī) – Tam thiền. Ở đây đặc từ Tam thiền thôi, chứ bây giờ nếu kể họ tu Thiền như thế nào, bao nhiêu sát-na tâm, vòng lên vòng xuống lâu lắm, cho nên lấy từ đây. Loại tâm là Tâm thiền Sắc giới (hay là Tâm thiền Sắc giới cũng được), ở đây ghi Tâm thiền cho dễ. [Ghi chú]: Đặc Tam thiền trên đề mục nước (kasina).

[Sát-na 2]: Ý môn hướng tâm (hay là Tâm khai Ý môn). Tâm này thì chúng ta mới vừa học, là Tâm hành. *Ghi chú: Quay sang đối tượng mới: thấy nước chảy, khởi niệm về Vô thường. Ai mà tu [đề mục] nước xong [mà khởi được niệm về Vô thường]. Thiện Trang thấy giai đoạn này cũng khó lắm, nhiều khi mình tu Thiền xong, mình thấy an lạc đã quá, mình đang ở trong đó, quên mất chuyển sang quán niệm: Khổ, Vô thường, Vô ngã. Nó không chạy qua đây được, cho nên không đặc đạo. Chứ lúc đó mà quay qua dùng thiền Minh sát tuệ chỗ này là dễ đặc đạo lắm.

Cho nên Thiện Trang mới chỉ cho quý vị cách là quý vị nên dùng một thứ gì đó để nhắc. Ví dụ như mình để một vật gì đó, nếu mình ngồi thiền xong, mình ra, mình nhìn thấy vật đó thì nghĩ đến Vô thường, Khổ, Vô ngã thì dễ bắt lên Tâm đạo, là đặc đạo luôn. Đó cũng là một cách. Cố gắng đặt vật gì đó [để gợi] nhớ, chứ thường mình nhập Thiền xong, mình đang an lạc lắm là mình quên hết.

Quý vị để ý không ạ? Tu Thiền chỉ có một điểm lợi hại, đó là tu xong thì tâm như không, không có gì hết, nó rỗng rang, quên hết mọi chuyện, không nhớ gì hết. Giống như tâm xả về không, cho nên dễ chịu lắm. Ai mà bứt rứt, thế này thế kia thì quý vị cứ tu Thiền [chỉ].

Sẵn đây nói luôn, tu Thiền chỉ, [có] nhiều người cố chấp quá, ở trong nhà nhiều cho nên bức xúc, thì quý vị nên chịu khó đi ra ngoài. Bây giờ là mùa lạnh rồi, chứ thỉnh thoảng vào mùa nóng là Thiện Trang hay đi ra ngoài sân cỏ. Ở gần [chỗ] Thiện Trang, có một cái sân đá banh, không ai đá hết, chỉ có sân thôi, ra đó ngồi Thiền dễ vào định hơn là ngồi trong nhà. Mặc dù ngoài đó chẳng có đề mục gì hết, chỉ có một đề mục là hơi thở thôi, nhưng dễ định hơn ngồi trong nhà, trong phòng, vì ở trong phòng bị bức.

Quý vị ở trong nhà hoài thấy bức bối, tại vì phòng của quý vị trang trí đủ các đồ, nên thấy khó chịu, không phải là phòng chuyên tu. Ví dụ như nhà quý vị trang trí đơn sắc, ai mà có điều kiện thì làm đơn sắc. Ví dụ như Thiện Trang chọn bức [phông] đằng sau là màu đơn sắc, nhìn dễ chịu lắm. Nhưng nhà mình đâu phải đơn sắc, mà đủ các kiểu, cho nên tâm mình khó chịu. Rồi âm thanh nữa, v.v...

Cho nên quý vị nào tu lâu, ai có tánh hay sân thì Thiện Trang khuyên quý vị nên đi ra ngoài công viên, đi tản bộ, đi ngắm trời nước nhiều hơn, thì tâm mình lắng xuống, rồi quý vị tu sẽ dễ hơn. Cho nên tu Thiền [chỉ] ở môi trường tốt hơn [thì dễ định hơn], vì chính đức Phật khuyên ‘**đây là gốc cây, đây là bờ rừng, đây là bờ sông**’, hãy tu Thiền”. Kinh nói như vậy mà. Mình bây giờ giỏi hơn, toàn tu trong nhà, chẳng qua là do không có điều kiện nên mình phải tu như vậy. Nhà quý vị có sân thượng thì lên đó mà tu sẽ tốt hơn. Còn không lên tu thì cũng đi dạo dạo cho khỏe, cho nhẹ nhàng.

[Sát-na 3]: Sát-na quán vô thường. Loại tâm là Mahākusala citta (citta là tâm). *Ghi chú: Tuệ giác vipassanā (Thiền quán): “mọi pháp Vô thường, biến đổi”. Vì họ thấy nước như vậy nên quán như thế. Đố quý vị đây là tâm gì? Nhiều người không biết 4 sát-na tâm Mahākusala citta [từ 3-6] là tâm gì? Viết tiếng Pali nên nhiều người không biết luôn. Chữ Maha là đại, kusala là thiện, thực ra [vừa] này mới học ở trên xong. Thật ra mấy [sát-na tâm] này là Tâm đại thiện, trước khi chứng quả hay chứng Thiền đều dùng Tâm đại thiện hết. Cho nên Mahākusala citta là Tâm đại thiện nha.

[Sát-na 4]: Parikamma (chuẩn bị). [Về] giai đoạn chuẩn bị này, cũng là căn tánh độn căn thì mới có giai đoạn chuẩn bị, còn không là bay vô luân, bỏ qua giai đoạn chuẩn bị. [Ghi chú]: Tâm chuẩn bị vào siêu thế.

[Sát-na 5]: Upacāra (cận hành). *Ghi chú: Định cận kề, quán minh tuệ mạnh.

[Sát-na 6]: Anuloma (thuận thứ). *Ghi chú: Thuận dòng siêu thế.

[Sát-na 7]: Gotrabhū (chuyển tánh). Có người dùng chuyển tộc, nhưng mình dùng từ chuyển tánh nghe hay hơn chuyển tộc. Tâm này là Tâm hành. *Ghi chú: Vượt khỏi tánh phàm, nhập tánh Thánh.

[Sát-na 8]: Magga citta (Tâm đạo). Đắc Tam quả, nhưng không bao giờ một lúc mà đắc liền Tam quả đâu. Mà đầu tiên phải khởi lên Tâm đạo Sơ quả trước. *[Ghi chú]: Đoạn được ba Kiết sử: Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ. Khi đó mới đắc được Sơ quả Tu-đà-hoàn thôi.

[Sát-na (9 - 10)]: Phala citta (Tâm quả). Tiếp tục hưởng sự an lạc trong đó gọi là phản kháng (là nhìn lại kết quả mình đạt được), [rồi] chuyển qua Tâm quả. *[Ghi chú]: 2 sát-na Tu-đà-hoàn Quả, thể nghiệm Niết-Bàn. Lúc nào cũng phải ít nhất là 2 sát-na hoặc chứng nhiều hơn nữa, nhưng người này chứng nhanh, chứng liên tiếp, cho nên ít nhất có 2 sát-na nhìn lại.

Rồi sau đó không phải tiếp tục bay lên Nhị quả đâu, mà lại trở lại tiếp [sát-na thứ 11] là Ý môn hướng tâm.

[Sát-na 11]: Ý môn hướng tâm (tiếp tục quán). Là Tâm khai Ý môn tiếp, tức là nghĩ tới Vô thường tiếp. Lúc đó loại tâm là Kiriya-citta. *[Ghi chú]: Tâm không dừng lại, vẫn tiếp tục quán pháp.

Sau đó nó lại quay vòng tiếp 5 sát-na tâm [Sát-na 12 - 15]: Parikamma (chuẩn bị) → Upacāra (cận hành) → Anuloma (thuận thứ) → Gotrabhū (chuyển tánh). *[Ghi chú]: chuỗi chuẩn bị mới, chín muồi. Tiếp theo [Sát-na 16] sẽ khởi được Tâm đạo Nhị quả (Tâm đạo Nhất lai). [Ghi chú]: Chứng Nhị quả, giảm Tham dục, Sân hận, Si.

[Sát-na 17 - 18]: Phala citta (Tâm quả). *[Ghi chú]: có 2 sát-na an trú lại trong Tam quả Tư-đà-hàm đó.

[Sát-na 19]: Ý môn hướng tâm (tiếp tục quán sâu). Bắt đầu lại Tâm khai Ý môn, tức là tâm hướng mạnh vào quán: Khổ, Vô thường, Vô ngã tiếp thêm lần nữa.

Lại đi một dòng nữa 4 sát-na tâm [Sát-na 20 - 23] Parikamma → Upacāra → Anuloma → Gotrabhū. *Ghi chú: Chuỗi chuẩn bị mới.

[Sát-na 24]: Magga citta (Tâm đạo). Bây giờ là chứng Tam quả, là Tâm đạo Tam quả (hay Tâm đạo Bất lai). Ghi chú: Chứng Tam quả, đoạn tận Tham dục & sân hận.

Tiếp theo là 2 sát-na [Sát-na 25 - 26] Phala citta (Tâm quả) để phản kháng, tức là nhìn lại quả đã chứng. Ghi chú: 2 sát-na A-na-hàm Quả, tức là an trú trong Tam quả A-na-hàm.

Rồi sau đó trở về Tâm hộ kiếp. Thậm chí có người an trú nhiều hơn nữa, an trú nhiều nhiều ở trong đó luôn, [vì] đã quá.

[Sát-na 27+]: Bhavaṅga. Dòng hộ kiếp tiếp tục, giờ là dòng tâm của bậc Tam quả Thánh nhân.

Thiện Trang đã giới thiệu xong Lộ trình [tâm] để quý vị hiểu rõ hơn. Chúng ta chỉ giới thiệu đại khái thôi, chứ còn khi nào đó sẽ học kỹ hơn. Quý vị nhớ, muốn Minh sát tuệ [của] mình mạnh, [thì] Thiện Trang xin nói lại lần nữa, quý vị nghe pháp thì nghe, nhưng mỗi ngày quý vị nên có thời gian để tâm mình tĩnh lặng, đừng nghe pháp, mà hãy quan sát các việc làm trên thân tâm của mình, gọi là tu Tứ niệm xứ.

Giống như có đồng tu bình luận nói: “Khi đi cạnh cây cỏ chân trần là thích nhất”. Tại sao vậy? Vì khi mình đi như vậy thì mình cảm nhận (cảm thọ) được chân mình đạp trên lên cỏ, khi đó mình quán thọ rõ ràng. Quý vị để ý, từ khi Thiện Trang chuyển sang hành trì Tứ niệm xứ, Thiện Trang thấy ngoài Thiền chỉ ra thì Tứ niệm xứ cực kỳ quan trọng. Khi mình làm gì là mình phải biết rất rõ, mình để tay là mình biết mình đang để tay xúc chạm với cái bàn. Mình làm gì, mình biết đó, thì tâm đó rất mạnh, vì vậy không bị mê. Còn ngày nào quý vị thử nghe pháp cả ngày từ sáng đến tối, nghe xong đi ngủ luôn, thì quý vị có thể bị mê. Mặc dù mình nghe pháp hoặc niệm Phật gì đó nhưng [vẫn] mê. Vì mình không quan sát mà lại đi dựa vào một đối tượng bên ngoài quá nhiều.

Cho nên phải chia thời gian ra, phải có hành Thiền chỉ để tâm mạnh lên, để không còn sợ hãi, [và] hành Thiền quán để tâm mạnh mẽ, quán sát, rõ biết, tỉnh giác (đó là Thiền minh sát tuệ), là phải [tu] Tứ niệm xứ. Nếu quý vị không có thời gian coi lại bài Kinh Tứ Niệm Xứ, thật ra bây giờ chúng ta học về tâm là nhiều nhất, thì chúng ta quán sát tâm liên tục, quán sát cảm thọ của mình, quán sát thân của mình, mình làm gì thì mình biết nấy. Rồi quán sát về pháp, tức là các diễn biến

pháp bên trong và pháp bên ngoài, thân thể như thế nào, đau đớn như thế nào, v.v... rõ ràng. Thì tâm của quý vị mới đi được. Vì trong Bát chánh đạo, thì Chánh niệm là Tứ niệm xứ. Trong Ngũ căn thì Niệm căn là Tứ niệm xứ, Ngũ lực cũng là Tứ niệm xứ. Rồi định là phải tu Thiền, bốn tầng Thiền chúng ta học rồi, chứ không thể nào [khác] hết. Ai nói khác đi thì đó không phải con đường của Phật.

Cho nên mình hãy học theo Phật, học đi, hành đi [một] thời gian rồi sẽ thấy kết quả mạnh hơn. Và khi mạnh rồi, luyện hoài thành quen thì mới vào được Thánh quả. Còn người tin kiểu giống như quý vị tin vãng sanh Tây Phương Cực Lạc tốt hơn, đó là quý vị tin theo người đời sau. Chứ còn nếu vãng sanh Tây Phương tốt hơn người chứng quả thì quý vị hãy xem trong kinh, tại sao đức Phật dạy cho mẹ của mình đấng Tu-đà-hoàn, tại sao dạy cha của mình là vua Tịnh Phạn [chứng đến] Tam quả A-na-hàm, [mà] không dạy về Tây Phương Cực Lạc. Nhiều người lấy bài Kinh Phật Quán Tam Muội Hải ra nói, trong Chú Giải trích là kinh đó nói dạy niệm Phật mà. Nhưng quý vị coi lại bài kinh đó đi, coi nguyên văn chứ đừng coi trong Chú Giải Kinh Vô Lượng Thọ. Lên mạng đánh vô “Phật Quán Tam Muội Hải”, vô thấy dạy niệm công đức của Phật, chứ đâu có niệm đức Phật A Di Đà đâu, không liên quan đến đức Phật A Di Đà. Cho nên nghe người đời sau mà không kiểm chứng là nguy hiểm.

Quý vị coi trong kinh, thời đức Phật có bao nhiêu người đấng đạo chứng quả. Tại sao đức Phật dạy kinh nào cũng vậy, [cũng] đấng đạo chứng quả. Ngay cả Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi nghe xong thì có bao nhiêu vị chứng quả, chứ đâu có nói là người này vãng sanh, người [kia vãng sanh đâu]. Pháp môn nào đưa cho cha mình, mẹ mình, đưa cho người thân của mình, v.v.. thì tức là Pháp môn đó thù thắng hơn chứ. Tại vì mình nghe người đời sau nói quá, cho nên cuối cùng mình tin người đời sau. Chứ thực tế quý vị nên nghe Phật dạy để mình biết pháp nào thù thắng hơn, pháp nào dễ đắc hơn đúng không ạ?

Cho nên cố gắng học, tu hành đi và thực sự hành trì [thì] mới biết được ai hơn ai. Chứ không, cứ nghe nói, người chết rồi cố gán cho người ta nào là biết trước ngày giờ v.v... Nhưng quý vị nhìn coi, người ta tả là ‘đến lúc chết phải thấy Phật, nở nụ cười ra đi’ đúng không? Cuối cùng người chết thì sao? Toàn là lẫn lộn

thế nào đó hoặc mắt trợn lên v.v... rồi ra đi. Chứ có ai thấy tướng lành rõ ràng đâu. Hoặc có mấy khi thấy tướng cười rồi ra đi, có mấy người thấy Phật đâu, không có nhiều. Cho nên hãy cẩn thận, đừng có nghe [người ta] quá.

Thời nay với công nghệ, với truyền thông, với cái gì đó... khó lắm, khó chính xác lắm. Mình phải tự trải nghiệm, tu bất cứ pháp nào phải nghiệm coi có đúng hay không, thực hành coi có hiệu quả không, tu bao nhiêu năm rồi [có giảm được Phiền não không]. Giống như pháp Tịnh Độ, nhiều người nói con tu Tịnh Độ niệm màu. Đúng! So với người mới vào [tu] thì niệm màu, tức là người chưa tu thì bây giờ tu rồi phải tốt hơn, pháp đó vẫn là pháp thiện rất là tốt lành. Nhưng tu đến vài năm, quý vị sẽ đứng lại, không lên nữa, và khi đó Phiền não sanh đúng không ạ? Khi đó quý vị mới biết là giá trị của pháp căn bản và pháp Nguyên thủy hỗ trợ như thế nào. Thiện Trang nói là pháp Nguyên thủy là trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya hỗ trợ như thế nào, quý vị thực hành đi thì biết. Và khi quý vị có Chánh kiến rồi, quý vị chứng Sơ quả Tu-đà-hoàn rồi, quý vị sẽ biết cần tu theo [pháp] gì. Chứ bây giờ quý vị cứ nghe người ta, đức Phật nói là chớ vội tin nha.

Bây giờ hết giờ rồi, cho bài tập về nhà để quý vị luyện thêm lần nữa thì quý vị sẽ nhớ. Quý vị hãy làm theo đánh số như bài kia:

Bài tập về nhà số 4: Một ngày sinh hoạt đặc biệt của một nữ Cư sĩ.

(1) Buổi sáng, vừa ngủ dậy còn buồn ngủ, cô nhìn đồng hồ và nghĩ: “Mới 5 giờ, mình còn buồn ngủ quá, ngủ thêm tí nữa” rồi nằm xuống. Đó là tâm gì? **(2) Trong lúc ngủ** (tức là hẹn đồng hồ 5h rồi, bây giờ ngủ nướng thêm), **cô mơ thấy mình trúng số độc đắc, rất vui mừng sung sướng** (thấy trúng số, vì vọng tưởng. Ngủ thêm giờ này dễ nằm mơ lắm). Đó là tâm gì? **(3) Tỉnh dậy, cô nhớ giấc mơ, bật cười và nghĩ: “Hóa ra chỉ là mơ thôi”.** Đó là tâm gì? **(4) Sau khi ăn sáng, cô lướt mạng xã hội** (ví dụ như quý vị lướt Facebook đó), **thấy một người hàng xóm đăng hình đi du lịch sang trọng, trong lòng nổi lên sự ganh tỵ.** Đó là tâm gì? **(5) Nhưng ngay sau đó, cô nghĩ: “Không nên ghen tỵ, mình nên hoan hỷ với hạnh phúc của người khác”.** Đó là tâm gì? **(6) Cô quyết định tụng kinh buổi sáng, tâm an lạc, tịnh tín nơi Tam Bảo.** Đó là tâm gì? **(7) Sau đó cô đi làm, có đồng nghiệp lỡ lời chê bai khiến cô nổi giận, phản ứng nặng**

lời. Đó là tâm gì? (8) Nhưng chiều về nhớ lại, cô thấy hối hận và nguyện lần sau sẽ cố gắng nhẫn nhịn hơn (tình trạng chung của chúng ta là vậy đó, [xảy ra] rồi mới cố gắng lần sau). **(9) Buổi tối, cô bắt đầu ngồi tu Thiền chỉ, lấy kasina màu xanh** (tức là Biến xứ màu xanh) **làm đề mục** (tu Thiền chỉ). Đó là tâm gì? **(10) Nhờ tinh tấn, cô chứng Sơ thiền Sắc giới.** Đó là tâm gì? **(11) Sau khi xuất định, cô tận hưởng sự hỷ lạc của định còn lưu lại trong tâm.** Đó là tâm gì? **(12) Sau đó, cô nghe pháp thoại về Tứ Thánh Đế, tâm khai sáng mạnh mẽ, quán sát Vô thường, Khổ, Vô ngã.** Đó là tâm gì? **(13) Trong lúc quán sát, cô đoạn trừ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, chứng quả Tu-đà-hoàn** (Tức là lúc này chứng quả Tu-đà-hoàn luôn). Đó là tâm gì? **(14) Sau khi chứng quả, cô ngồi yên, tâm tràn đầy hỷ lạc an tịnh, không do suy nghĩ mà như một kết quả tự nhiên.** Đó là tâm gì? (Cho [ví dụ] những tâm này để quý vị làm cho quý vị nhớ). **(15) Trước khi đi ngủ, cô nhớ lại công đức tu tập trong ngày, khởi tâm mong mọi người cũng được lợi ích như mình.** (Tức là mình chứng quả rồi cho nên mong người ta tu cũng được [như mình]). Đó là tâm gì? **(16) Đêm đến, cô ngủ say, không mộng mị.** Đó là tâm gì?

Hãy xác định tâm của người nữ Cư sĩ trong từng tình huống được đánh số. Lưu ý: Cần chỉ rõ về loại tâm (tham, sân, si, thiện, quả, duy tác, thiền, siêu thế); Thọ (hỷ, ưu, xả); Có trí hay không, hợp tà kiến hay không, hữu trợ hay vô trợ.

Đây là bài tập về nhà, quý vị nhớ chép vào, còn không thì Thiện Trang sẽ bình luận dưới bài này để cho quý vị có thể coi, và đăng lên Facebook. Có thêm bài nữa, làm thêm một lần nữa, thực ra có bấy nhiêu tình huống đó thôi, làm tới làm lui rồi thì nhớ. Lần trước sai thì sai một lần, sai hai lần thôi chứ, làm sao sai hoài. Có nhiều tình huống quen rồi, mới đầu cái nào cũng lạ cho nên sai, sau đó quen rồi thì mình nắm trong tình huống cuộc sống mình, hầu như có bấy nhiêu [tâm] đó mà.

Như vậy để cho quý vị làm những tâm đó, có 16 đáp án. Quý vị làm sẵn đi, làm câu nào thì quý vị nhớ đánh số vào thì mới rõ, mới biết tâm nào. Cứ để sẵn trong máy, tới giờ rồi copy dán vô là nhanh nhất. Bữa nào [giảng] thì mời quý vị

bình luận vào. Nếu quý vị có thắc mắc nào, có thể không hỏi trong Zoom cũng được, quý vị bình luận dưới bài này trên Facebook Thích Thiện Trang hoặc trang YouTube Thích Thiện Trang. Quý vị bình luận câu hỏi thì Thiện Trang sẽ giải đáp.

Thêm một thông báo nữa là thứ Bảy này quý vị nghỉ nha, vì chúng ta học nhiều rồi, nghỉ bớt để có thời gian ôn tập, chứ học nhiều quá là bị trạo cử đó, học ít ít thôi. Học để hành, chứ không phải học để tưới tắm cho đỡ phiền não, lấy Pháp để chữa cháy không [thôi] thì không được. Mà mình phải thực hành để mình giải thoát. Cho nên quý vị hãy cố gắng.

Kính chào toàn thể quý vị. Mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng.

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều trọn thành Phật đạo”.